

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST

Ngày: 04 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Lê Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Bốn

Ông Lê Văn Tịnh

Ông Nguyễn Văn Chuẩn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/HSST - QĐ ngày 21/5/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng Tươi, sinh ngày 01/01/1970, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hai (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1953; chồng tên: Ông Nguyễn Thanh Phong (đã chết); Bị cáo có 01 người con sinh năm 1990; Tiền án: không có; Tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/02/2024 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tươi: Luật sư Nguyễn Công Hiệu, Văn phòng Luật sư Đặng Văn Chung - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh, bào chữa theo chỉ định (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

- Bị hại:

1. Bùi Thị Hồng Thắm, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
2. Bùi Thị Lệ, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
3. Đặng Thị Mỹ, sinh năm: 1966. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)
4. Đặng Thị Nhẹ, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
5. Đinh Thị Biết, sinh năm: 1960. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
6. Đinh Thị Kim Liên, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
7. Đặng Thị Liêm, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: ấp Số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
8. Đoàn Minh Thiện, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
9. Đoàn Thanh Liêm, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
10. Đoàn Thị Mai, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
11. Đoàn Thị Nghĩ, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
12. Dương Thanh Lợi, sinh năm: 1957. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
13. Dương Thị Cho, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
14. Hà Thị Hơ, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
15. Hà Thị Nga, sinh năm: 1944. Nơi cư trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)
16. Hà Thị Nhị, sinh năm: 1953. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
17. Hà Thị Thanh Phương, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
18. Hà thị Thúy Chì, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: ấp Số 3, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

19. Hà Thị Tùng, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
20. Hà Thị Út Xá, sinh năm: 1946. Nơi cư trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
21. Hồ Thị Sáu, sinh năm: 1956. Nơi cư trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)
22. Huỳnh Thị Cẩm The, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: khóm 7, TT Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
23. Huỳnh Thị Gấm, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
24. Huỳnh Thị Kim Thơm, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)
25. Huỳnh Thị Mị Nương, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: ấp Số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
26. Huỳnh Thị Mộng Tuyền, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
27. Huỳnh Thị Nga, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)
28. Huỳnh Thị Thuận, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
29. Huỳnh Thị Thúy An, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: khóm 7, TT Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
30. Lê Cà Um, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: ấp Hiếu Kinh A, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
31. Lê Hiếu Trinh, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
32. Lê Ngọc Hương, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
33. Lê Thị Ánh, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
34. Lê Thị Bé Tư, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: An Lạc 2, xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)
35. Lê Thị Cẩm, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
36. Lê Thị Diễm, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

37. Lê Thị Diệu, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
38. Lê Thị Dung, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
39. Lê Thị Duyên, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
40. Lê Thị Hải, sinh năm: 1961. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
41. Lê Thị Hương, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
42. Lê Thị Láng, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
43. Lê Thị Ngát, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: ấp 9, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
44. Lê Thị Ngộ, sinh năm: 1966. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
45. Lê Thị Ngọc Diệu, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp Hiếu Thủ, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)
46. Lê Thị Ngọc Lành, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
47. Lê Thị Ngọc Truyền, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
48. Lê Thị Nhung, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
49. Lê Thị Phượng, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
50. Lê Thị Thương, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Khóm 2, Phường 3, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)
51. Lê Thị Thúy Quyên, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: ấp Hiếu Minh B, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
52. Lê Thị Thủy, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
53. Lê Thị Tới, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)
54. Lê Thị Truyền, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

55. Lê Văn Mười, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: ấp Hiếu Hậu, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)
56. Ngô Thị Ánh Tuyết, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
57. Nguyễn Công An, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
58. Nguyễn Hoàng Ba, sinh năm: 1953. Nơi cư trú: ấp Số 6, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
59. Nguyễn Hồng Lan, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
60. Nguyễn Ngọc Huệ, sinh năm: 1961. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
61. Nguyễn Thanh Hiền, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
62. Nguyễn Thanh Thủy, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
63. Nguyễn Thị Á, sinh năm: 1961. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
64. Nguyễn Thị Ân, sinh năm: 1954. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
65. Nguyễn Thị Bảy, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
66. Nguyễn Thị Bé, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
67. Nguyễn Thị Bèo, sinh năm: 1961. Nơi cư trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
68. Nguyễn Thị Bích Tuyền, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: khóm 7, TT Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
69. Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
70. Nguyễn Thị Chi, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
71. Nguyễn Thị Đây, sinh năm: 1953. Nơi cư trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
72. Nguyễn Thị Đẹp, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

73. Nguyễn Thị Dũng, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
74. Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
75. Nguyễn Thị Hiền, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
76. Nguyễn Thị Hoa, sinh năm: 1948. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
77. Nguyễn Thị Hồng Hoa, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: khóm 3, TT Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
78. Nguyễn Thị Hồng Pha, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
79. Nguyễn Thị Kim Loan, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)
80. Nguyễn Thị Lài, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: ấp An Hòa, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)
81. Nguyễn Thị Lan, sinh năm: 1951. Nơi cư trú: ấp 9C, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
- Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Lan: có bà Nguyễn Thị Đẹp, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)*
82. Nguyễn Thị Lên, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
83. Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: ấp Hiếu Xuân, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)
84. Nguyễn Thị Ly , sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
85. Nguyễn Thị Mai, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: ấp An Lạc 1, xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
86. Nguyễn Thị Mỹ Xuyên, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
87. Nguyễn Thị Ngọc Diễm, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp Rạch Trúc, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)
88. Nguyễn Thị Ngọc Mai, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
89. Nguyễn Thị Nơi, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

90. Nguyễn Thị Phẩm, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
91. Nguyễn Thị Thanh Thảo, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)
92. Nguyễn Thị Thúy, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
93. Nguyễn Thị Tiết Loan, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
94. Nguyễn Thị Trang, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
95. Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
96. Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: ấp Số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
97. Nguyễn Thị Vân, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: ấp 9A, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
98. Nguyễn Thị Xem, sinh năm: 1960. Nơi cư trú: ấp Số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
99. Nguyễn Tuyết Đăng, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: ấp An Phước, xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)
100. Nguyễn Văn Nhân, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: ấp Số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
101. Nguyễn Văn Thương, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
102. Nguyễn Văn Tiến, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)
103. Nguyễn Văn Tròn, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: ấp Phước Định 1, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
- Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Tròn:* có bà Nguyễn Ngọc Huệ, sinh năm 1961. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
104. Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
105. Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: ấp Tân Vĩnh, xã Trường An, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)
106. Phạm Anh Tuấn, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

107. Phạm Thị Bảy, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
108. Phạm Thị Bé Chín, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
109. Phạm Thị Cẩm Lụa, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: ấp Trung Hòa, xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)
110. Phạm Thị Hải, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
111. Phạm Thị Hạnh, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
112. Phạm Thị Huyền, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
113. Phạm Thị Kiều Chinh, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
114. Phạm Thị Lý, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)
115. Phạm Thị Miêm, sinh năm: 1966. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)
116. Phạm Thị Nhanh, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)
117. Phạm Thị Nhựt, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
118. Phạm Thị Tảng, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)
119. Phạm Thị Thắm, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: ấp Số 2, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
120. Phạm Thị Thanh Thoảng, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
121. Phạm Thị Tím, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
122. Phạm Văn Kiệt, sinh năm: 1955. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)
123. Phạm Vũ Linh, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: ấp Số 2, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
124. Phan Thị Dung, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: ấp Số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

125. Tạ Ngọc Trân, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
126. Tạ Thị Chót, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
127. Tạ Thị Hạnh, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
128. Tạ Thị Hồng Châu, sinh năm: 1954. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
129. Tạ Văn On, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
130. Thạch Thị Lan, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: ấp Số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
131. Thạch Thị Sô Phia, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)
132. Thân Thị Bích Thủy, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
133. Tô Kim Gian, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
134. Tống Thị Hoài Chinh, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
135. Trần Thanh Thủy, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
136. Trần Thế Hiền, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
137. Trần Thị Bảo Thúy, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: ấp Số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
138. Trần Thị Chác, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
139. Trần Thị Đẹp, sinh năm: 1966. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)
140. Trần Thị Dung, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
141. Trần Thị Giới, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)
142. Trần Thị Mỹ Duyên, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

143. Trần Thị Nhường, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vũnh Long (có mặt)
144. Trần Thị Tấn, sinh năm: 1960. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vũnh (có mặt)
145. Trần Thị The, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vũnh (có mặt)
146. Trần Thị Thu Hiền, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vũnh (có đơn xin vắng mặt)
147. Trần Thị Vũn, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vũnh (có mặt)
148. Trần Thị Yến, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vũnh Long (có mặt)
149. Trần Vũn Hên, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vũnh (có mặt)
150. Trần Vũn Phú, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vũnh (có đơn xin vắng mặt)
151. Trương Thị Bích Tuyên, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vũnh (có đơn xin vắng mặt)
152. Trương Thị Cẩm Giang, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vũnh Long (có đơn xin vắng mặt)
153. Trương Thị Lê, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vũnh Long (có đơn xin vắng mặt)
154. Vũ Nguyệt Châu, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vũnh (có đơn xin vắng mặt)
155. Vũ Phương Châu, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vũnh (có đơn xin vắng mặt)
156. Vũ Thị Bích Liễu, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: khóm 8, TT Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vũnh (vắng mặt)
157. Vũ Thị Ngọt, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vũnh Long (có mặt)
158. Vũ Thị Tuyết Hạnh, sinh năm: 1966. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vũnh Long (có mặt)
159. Vũ Thị Vũ, sinh năm: 1956. Nơi cư trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vũnh Long. (có mặt)
160. Lý Thị Loan, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vũnh (vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp Số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2002, bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tươi đứng ra làm chủ hội (đầu thảo) cho nhiều hội viên tham gia góp hội để hưởng tiền huê hồng. Do bị cáo xây thêm nhà mới ở ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long nhưng không đủ tiền nên bị cáo mượn hội của hội viên để hốt được số tiền 700.000.000 đồng xây nhà. Sau đó, hội viên yêu cầu bị cáo trả lại các phần hội đã mượn hốt nhưng bản thân bị cáo không có tiền nên bị cáo chủ động mở thêm nhiều dây hội rồi đặt tên không vào danh sách hội để hốt hội không lấy tiền trả lại cho các hội viên.

Đến năm 2016, bị cáo không còn khả năng thanh toán tiền hội cho các hội viên do bị cáo đã hốt nhiều phần hội không trước đó, đồng thời bị cáo có chăn nuôi heo thua lỗ khoảng 3.000.000.000 đồng nhưng không có tiền bù đắp. Lúc này, bị cáo lợi dụng việc làm chủ hội có uy tín nhiều năm rồi thực hiện hành vi gian dối lập không danh sách các dây hội (nửa tháng, một tháng và bốn tháng (hội vụ) khai một lần, thời gian đều là âm lịch), loại: từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/phần, đưa cho hội viên. Để hội viên tin tưởng tiếp tục tham gia góp hội, từng kỳ khai hội, bị cáo gian dối đưa ra số tiền kêu hội để thu tiền hội sống của từng hội viên. Ngoài ra, bị cáo Tươi còn bán nhiều phần hội không cho các hội viên. Năm 2024, bị cáo Tươi tuyên bố vỡ hội và chiếm đoạt của 160 bị hại (hội viên), với số tiền 35.173.033.000đ (Ba mươi lăm tỷ, một trăm bảy mươi ba triệu, không trăm ba mươi ba ngàn đồng). Trong đó: 33.327.963.000đ (Ba mươi ba tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng) chiếm đoạt bằng thủ đoạn lập danh sách hội không; còn lại 1.845.070.000đ (một tỷ tám trăm bốn mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi ngàn đồng) chiếm đoạt bằng thủ đoạn bán hội không. Cụ thể như sau:

1. Bị hại Nguyễn Thị Mỹ Xuyên, sinh năm 1990, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng và 5.000.000 đồng; mở cùng ngày 30/6/2022 (nhằm ngày 28/7 dương lịch). Dây 2.000.000 đồng, bị hại đóng hội sống được 19 kỳ cho bị cáo với số tiền 26.770.000 đồng, dây còn lại đóng hội sống 19 kỳ số tiền 57.920.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 84.690.000 đồng.

2. Bị hại Nguyễn Thị Bích Tuyên, sinh năm 1985, nơi thường trú: khóm 7, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tham gia 03 dây hội tháng: 01 dây 1.000.000 đồng, mở ngày 05/7/2023 và 02 dây 5.000.000 đồng, mở ngày 15/01/2023. Dây thứ nhất (1.000.000 đồng), bị hại đóng hội sống 06 kỳ số tiền

4.280.000 đồng; dây thứ hai đóng hụi sống 12 kỳ số tiền 35.400.000 đồng và dây thứ ba đóng 04 kỳ số tiền 13.950.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 53.630.000 đồng.

3. Bị hại Huỳnh Thị Thúy An, sinh năm 1986, nơi thường trú: Khóm 7, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tham gia 03 dây hụi tháng: Dây một loại 1.000.000 đồng, khai ngày 05/02/2022; Dây hai, ba đều là 2.000.000 đồng (mở ngày: 10/9/2021 và 05/02/2022). Dây thứ nhất, bị hại đóng hụi sống 24 kỳ số tiền 15.510.000 đồng, dây thứ hai đóng 28 kỳ số tiền 40.175.000 đồng và dây ba đóng 23 kỳ số tiền 32.760.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 88.445.000 đồng.

4. Bị hại Nguyễn Thị Kim Loan, sinh năm 1975, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, tham gia 01 phần hụi, loại hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 20/9/2022, bị hại đóng hụi sống 16 kỳ. Bị cáo chiếm đoạt 19.000.000 đồng.

5. Bị hại Trương Thị Cẩm Giang, sinh năm 1992, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, tham gia 04 dây hụi tháng: Dây thứ nhất 1.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2022, dây 2, 3 và 4 đều là 5.000.000 đồng (khai các ngày: 15/10/2022, 30/4/2023 và 15/7/2023). Dây 1 bị cáo thu tiền hụi sống 22 kỳ số tiền 14.600.000 đồng; Dây hai, bị cáo thu tiền hụi sống 14 kỳ số tiền 52.160.000 đồng; Dây ba, bị cáo thu tiền hụi sống 08 kỳ số tiền 28.880.000 đồng và dây 4, bị cáo thu tiền hụi sống 05 kỳ số tiền 17.780.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 113.420.000 đồng.

6. Bị hại Nguyễn Thị Ngọc Diễm, sinh năm 1978, nơi thường trú: ấp Rạch Trúc, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, tham gia 04 dây hụi tháng, đều là loại hụi 2.000.000 đồng, mở các ngày: 15/4, 20/8/2022; 15/3 và 15/7/2023. Dây một, bị cáo thu tiền hụi sống 21 kỳ số tiền 31.420.000 đồng; Dây hai bị cáo thu tiền hụi sống 18 kỳ số tiền 27.000.000 đồng; Dây ba, bị cáo thu tiền hụi sống 10 kỳ số tiền 14.980.000 đồng và dây 4, bị cáo thu tiền hụi sống 06 kỳ số tiền 8.980.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 82.380.000 đồng.

7. Bị hại Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1973, nơi thường trú: ấp Hiếu Xuân, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, tham gia 03 dây hụi tháng, đều là: loại hụi 2.000.000 đồng; mở các ngày: 10/01/2023, 10/7/2023 và 10/9/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hụi sống 13 kỳ số tiền 18.200.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hụi sống 06 kỳ số tiền 6.580.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hụi sống 04 kỳ số tiền 5.600.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 30.380.000 đồng.

8. Bị hại Võ Thị Ngọt, sinh năm 1965, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, tham gia 03 dây hụi tháng. Cụ thể: dây 1, 2 đều là loại hụi 2.000.000 đồng, mở các ngày: 10/12/2021 và 30/5/2022; còn dây 3 là loại 1.000.000 đồng, mở ngày 15/02/2022. Dây 1, bị cáo

thu tiền hội sống 26 kỳ số tiền 35.480.000 đồng; Dây 2 bị cáo thu tiền hội sống 20 kỳ số tiền 25.530.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 24 kỳ số tiền 15.310.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 76.320.000 đồng.

9. Bị hại Lê Thị Thúy Quyên, sinh năm 1997, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh B, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, tham gia 07 dây hội, cụ thể: 06 dây loại hội 5.000.000 đồng (trong đó: 02 dây là hội tháng, còn lại 04 dây là hội nửa tháng), mở các ngày: 30/9/2021, 25/10/2022, 05/02/2023, 15/3/2023, 20/7/2023, 15/9/2023 và 01 dây hội tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 15/10/2021. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 27 kỳ số tiền 85.630.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 15 kỳ với tổng số tiền 51.220.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 22 kỳ số tiền 68.300.000 đồng; Dây 4, bị cáo thu tiền hội sống 19 kỳ số tiền 55.080.000 đồng; Dây 5, bị cáo thu tiền hội sống 11 kỳ số tiền 36.840.000 đồng; Dây 6, bị cáo thu tiền hội sống 07 kỳ với tổng số tiền 21.300.000 đồng và dây 7, bị cáo thu tiền hội sống 28 kỳ số tiền 36.560.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 354.930.000 đồng.

10. Bị hại Lê Thị Ngọc Diệu, sinh năm 1965, nơi thường trú: ấp Hiếu Thủ, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, tham gia 02 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng; mở các ngày: 15/01/2022 và 25/02/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 24 kỳ số tiền 33.870.000 đồng và dây còn lại, bị cáo thu tiền hội sống 10 kỳ số tiền 13.330.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 47.200.000 đồng.

11. Bị hại Lê Thị Hương, sinh năm 1970, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, tin tưởng tham gia 03 dây hội: 01 dây hội tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 12/02/2022, hai dây hội nửa tháng 5.000.000 đồng, mở các ngày: 15/5/2022 và 30/8/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 24 kỳ, tổng 02 phần số tiền 70.060.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 34 kỳ số tiền 113.770.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 15 kỳ số tiền 42.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 225.830.000 đồng.

12. Bị hại Huỳnh Thị Thuận, sinh năm 1967, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 30/7/2022, bị cáo thu tiền hội sống 18 kỳ, chiếm đoạt số tiền 26.490.000 đồng.

13. Bị hại Trần Thị Chác, sinh năm 1959, nơi thường trú: Ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội: dây hội vự 5.000.000 đồng và dây hội tháng 2.000.000 đồng; mở các ngày: 16/02/2021 ngày 25/01/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 09 kỳ số tiền 32.500.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 25 kỳ số tiền 37.200.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 69.700.000 đồng.

14. Bị hại Lê Thị Hải, sinh năm 1961, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 25/3/2022, bị cáo thu tiền hội sống 22 kỳ, chiếm đoạt số tiền 32.310.000 đồng.

15. Bị hại Nguyễn Thị Ân, sinh năm 1954, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 05/3/2022, bị cáo thu tiền hội sống 23 kỳ, chiếm đoạt số tiền 33.280.000 đồng.

16. Bị hại Nguyễn Thị Tiết Loan, sinh năm 1989, nơi thường trú: Ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội tháng 5.000.000 đồng, mở các ngày: 20/8/2022 và 20/01/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 18 kỳ số tiền 39.350.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 13 kỳ số tiền 58.520.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 97.870.000 đồng.

17. Bị hại Lê Thị Phụng, sinh năm 1965, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, tham gia 03 dây hội tháng (01 dây 2.000.000 đồng và hai dây loại 5.000.000 đồng); mở các ngày: 30/6/2022 và 30/10/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 19 kỳ số tiền 27.100.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 19 kỳ số tiền 63.510.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 15 kỳ số tiền 48.680.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 139.290.000 đồng.

18. Bị hại Võ Phương Châu, sinh năm 1983, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 03 dây hội tháng (hai dây loại 5.000.000 đồng và 01 dây 2.000.000 đồng); mở các ngày: 10/5/2022; 25/6/2023 và 20/9/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 21 kỳ số tiền 73.850.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 06 kỳ số tiền 21.200.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 03 kỳ số tiền 4.500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 99.550.000 đồng.

19. Bị hại Trần Thị Tấn, sinh năm 1960, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 04 dây hội tháng (01 dây loại 2.000.000 đồng; 03 dây còn lại là 5.000.000 đồng); mở các ngày: 10/11/2021, 10/02/2022, 15/10/2022 và 20/01/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 27 kỳ số tiền 34.380.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 23 kỳ số tiền 74.780.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 16 kỳ số tiền 47.850.000 đồng và dây 4, bị cáo thu tiền hội sống 12 kỳ số tiền 40.800.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 197.810.000 đồng.

20. Bị hại Nguyễn Thị Ngọc Mai, sinh năm 1970, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 10 dây hội tháng, gồm: 09 dây hội tháng loại 2.000.000 đồng, mở các ngày: 30/8/2021, 10/11/2021, 20/02/2022, 15/5/2022, 05/7/2022, 05/3/2023, 20/3/2023, 20/7/2023, 20/12/2023 và 01 dây hội 5.000.000 đồng, mở ngày 05/3/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 29 kỳ, 02 phần số tiền 82.820.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 27 kỳ, tổng 02 phần số tiền 77.500.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 24 kỳ số tiền 34.310.000 đồng; Dây 4, bị cáo thu tiền hội sống 21 kỳ số tiền 30.240.000 đồng; Dây 5, bị cáo thu tiền hội sống 19 kỳ số tiền 27.800.000 đồng; Dây 6, bị cáo thu tiền hội sống 10 kỳ, tổng 02 phần, số tiền 28.520.000 đồng; Dây 7, bị cáo thu tiền

hụi sống 10 kỳ số tiền 14.280.000 đồng; Dây 8, bị cáo đã thu tiền hụi sống 06 kỳ số tiền 8.880.000 đồng; Dây 9, bị cáo thu tiền hụi sống 14 kỳ, 02 phần, số tiền 40.460.000 đồng và dây 10, bị cáo thu tiền hụi sống 10 kỳ số tiền 34.480.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 379.290.000 đồng.

21. Bị hại Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1963, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia dây hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 25/11/2021, bị cáo thu tiền hụi sống 27 kỳ, chiếm đoạt số tiền 33.670.000 đồng.

22. Bị hại Ngô Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1968, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tin tưởng tham gia 03 dây hụi tháng, gồm: 01 dây loại 2.000.000 đồng và 02 dây 5.000.000 đồng; mở các ngày: 10/3/2022, 25/02/2023 và 15/10/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hụi sống 23 kỳ số tiền 23.260.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hụi sống 11 kỳ số tiền 36.830.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hụi sống 03 kỳ số tiền 10.200.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 70.290.000 đồng.

23. Bị hại Hà Thị Thúy Chi, sinh năm 1975, nơi thường trú: ấp số 3, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 05 dây hụi tháng, gồm: 01 dây loại 2.000.000 đồng, mở ngày 25/9/2021 và 04 dây loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 05/01/2022, 10/02/2023, 15/02/2023 và 05/5/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hụi sống 27 kỳ, tổng 02 phần, số tiền 75.520.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hụi sống 24 kỳ số tiền 85.280.000 đồng. Dây 3, bị cáo thu tiền hụi sống 11 kỳ, tổng 02 phần, số tiền 78.600.000 đồng. Dây 4, bị cáo thu tiền hụi sống 21 kỳ, tổng 02 phần số tiền 147.100.000 đồng và dây 5 có 40 kỳ, bị cáo thu tiền hụi sống 14 kỳ, tổng 02 phần số tiền 103.400.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 489.900.000 đồng.

24. Bị hại Trần Thị Yến, sinh năm 1969, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 03 dây hụi tháng, loại 2.000.000 đồng, mở các ngày: 10/02/2022, 05/01/2022 và 10/8/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hụi sống 24 kỳ số tiền 33.440.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hụi sống 25 kỳ, 02 phần tổng số tiền 69.540.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hụi sống 18 kỳ số tiền 24.470.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 127.450.000 đồng.

25. Bị hại Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1976, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 04 dây hụi tháng, gồm: 02 dây loại 1.000.000 đồng và 02 dây loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 15/5/2022, ngày 05/01/2023, 25/10/2022 và 15/02/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hụi sống 21 kỳ số tiền 14.390.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hụi sống 13 kỳ số tiền 8.880.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hụi sống 15 kỳ số tiền 51.090.000 đồng và dây 4, bị cáo thu tiền hụi sống 11 kỳ số tiền 37.890.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 112.250.000 đồng.

26. Bị hại Phạm Thị Bảy, sinh năm 1959, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 03 dâyhui tháng, gồm: 02 dây loại 2.000.000 đồng và dây còn lại loại 1.000.000 đồng; mở các ngày: 25/11/2021, 15/6/2022 và 15/5/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hui sống 27 kỳ số tiền 37.800.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hui sống 20 kỳ số tiền 28.100.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hui sống 09 kỳ số tiền 5.700.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 71.600.000 đồng.

27. Bị hại Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1991, nơi thường trú: Số 107, ấp Tân Vĩnh, xã Trường An, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, tham gia dâyhui tháng 5.000.000 đồng, mở ngày 11/9/2021, bị cáo thu tiền hui sống 29 kỳ, chiếm đoạt số tiền 107.700.000 đồng.

28. Bị hại Nguyễn Thị Lại, sinh năm 1984, nơi thường trú: ấp Quang Hòa, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tham gia 02 dâyhui tháng, loại 1.000.000 đồng, mở các ngày: 05/02/2022 và ngày 05/9/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hui sống 24 kỳ số tiền 16.800.000 đồng. Dây 2, bị cáo thu tiền hui sống 04 kỳ, tổng 02 phần số tiền 5.700.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 22.500.000 đồng.

29. Bị hại Trương Thị Lê, sinh năm 1962, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 04 dâyhui tháng, gồm: 01 dây loại 1.000.000 đồng, 02 dây loại 5.000.000 đồng và 2.000.000 đồng; mở các ngày: 15/01/2022, 15/5/2023 và 15/6/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hui sống 27 kỳ, tổng 02 phần số tiền 30.200.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hui sống 08 kỳ số tiền 26.000.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hui sống 08 kỳ số tiền 26.380.000 đồng và dây 4, bị cáo thu tiền hui sống 07 kỳ số tiền 9.620.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 92.200.000 đồng.

30. Bị hại Võ Thị Vô, sinh năm 1956, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 04 dâyhui tháng, gồm: 02 dây loại 2.000.000 đồng, mở ngày: 15/8/2022, 15/02/2023; 01 dây 5.000.000 đồng, mở ngày 15/11/2022 và 01 dây loại 1.000.000 đồng, mở ngày 15/5/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hui sống 05 kỳ số tiền 7.480.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hui sống 12 kỳ số tiền 17.930.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hui sống 15 kỳ số tiền 51.790.000 đồng và dây 4, bị cáo thu tiền hui sống 08 kỳ số tiền 5.400.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 82.600.000 đồng.

31. Bị hại Lê Cà Um, sinh năm 1981, nơi thường trú: ấp Hiếu Kinh A, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tham gia 08 dâyhui tháng, gồm: 03 dây loại 1.000.000 đồng, mở các ngày: 15/12/2021, 15/02/2023 và 15/4/2023; 02 dây loại 2.000.000 đồng, mở các ngày: 10/12/2021 và 15/4/2023; 03 dây loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 10/12/2021, 20/12/2021 và 15/6/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hui sống 26 kỳ số tiền 18.200.00 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hui sống 11 kỳ, 02 phần số tiền 14.300.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hui sống 09 kỳ số tiền

6.750.000 đồng; dây 4, 5: bị cáo thu số tiền hội sống 34 kỳ số tiền 49.450.000 đồng. Dây 6, 7, 8, bị cáo thu tiền hội sống số tiền 206.000.0000 đồng. Ngoài những lần đóng hội sống trên, bị hại Um còn đưa 151.200.000 đồng cho bị cáo Tươi để mua 02 phần hội loại 5.000.000 đồng và 2.000.000 đồng, mở các ngày: 10/12/2021 và 10/5/2022. Bị cáo Tươi không có trả lại tiền phát sinh lời mà chiếm đoạt hết số tiền trên. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 445.900.000 đồng.

32. Bị hại Nguyễn Thị Phẩm, sinh năm 1964, nơi thường trú: ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tham gia 09 dây hội tháng, gồm: 03 dây loại 1.000.000 đồng; 04 dây loại 2.000.000 đồng và 02 dây loại 5.000.000 đồng; mở các ngày: 15/6/2022, 30/11/2022, 10/6/2022, 05/9/2022, 20/9/2022, 25/01/2023, 10/9/2022 và 15/4/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 09 dây hội trên là 413.750.000 đồng.

33. Bị hại Lê Thị Ngát, sinh năm 1969, nơi thường trú: Ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng, mở ngày 15/4/2022, bị cáo thu tiền hội sống 22 kỳ, chiếm đoạt số tiền 73.310.000 đồng.

34. Bị hại Huỳnh Thị Nga, sinh năm 1978, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 03 dây hội tháng, loại hội: 2.000.000 đồng, 5.000.000 đồng và 1.000.000 đồng; mở các ngày 05/01/2022; 15/12/2022 và 15/5/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 25 kỳ số tiền 34.110.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 31 kỳ số tiền 47.910.000 đồng và dây 3, bị cáo đã thu tiền hội sống 08 kỳ số tiền 4.660.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 86.680.000 đồng.

35. Bị hại Hồ Thị Sáu, sinh năm 1956, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 02 dây hội tháng, loại hội 2.000.000 đồng, mở các ngày: 10/12/2021 và 20/8/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 26 kỳ số tiền 35.480.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 18 kỳ số tiền 23.380.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 58.860.000 đồng.

36. Bị hại Phạm Thị Thanh Thoảng, sinh năm 1977, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, xã Vũng Liêm, tham gia 04 dây hội tháng, gồm: 2 dây loại hội 5.000.000 đồng, mở các ngày: 20/3/2022, 10/4/2022; 01 dây loại 1.000.000 đồng và 01 dây loại 2.000.000 đồng; mở các ngày: 15/4/2022 và 25/8/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 23 kỳ số tiền 73.930.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 24 kỳ với số tiền 70.120.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 22 kỳ số tiền 14.210.000 đồng và dây 4, bị cáo thu tiền hội sống 17 kỳ số tiền 22.330.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 180.590.000 đồng.

37. Bị hại Hà Thị Nga, sinh năm 1944, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 02 dây hội tháng, loại hội 5.000.000 đồng, mở các ngày: 05/01/2022 và 05/8/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 20

kỳ số tiền 76.000.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 30 kỳ số tiền 134.700.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 210.700.000 đồng.

38. Bị hại Lê Thị Diệu, sinh năm 1968, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 05 dây hội tháng, gồm: 03 dây loại hội 1.000.000 đồng, mở các ngày: 15/11/2021, 25/01/2022 và 10/6/2022; hai dây loại hội 2.000.000đ, mở các ngày: 30/02/2022 và 15/6/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 27 kỳ số tiền 17.100.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 25 kỳ số tiền 15.990.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 20 kỳ số tiền 12.950.000 đồng; Dây 4, bị cáo thu tiền hội sống 24 kỳ với tổng số tiền 30.620.000 đồng và dây 5, bị cáo thu tiền hội sống 07 kỳ số tiền 9.330.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 85.990.000 đồng.

39. Bị hại Lê Thị Tới, sinh năm 1975, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, tham gia 01 dây hội tháng 5.000.000 đồng, mở ngày 20/01/2022, bị cáo thu tiền hội sống 25 kỳ, chiếm đoạt số tiền 77.090.000 đồng.

40. Bị hại Trần Thị Nhường, sinh năm 1959, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 02 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở các ngày: 05/01/2022 và 05/3/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 25 kỳ số tiền 16.480.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 23 kỳ số tiền 14.880.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 31.360.000 đồng.

41. Bị hại Nguyễn Văn Thương, sinh năm 1972, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 04 dây hội tháng, gồm: 03 dây loại loại 1.000.000 đồng và 01 dây loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 30/5/2022, 30/02/2023, 30/4/2023 và 30/6/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 21 kỳ, tổng 02 phần với số tiền 29.440.000 đồng; Dây 2, hội tháng 1.000.000 đồng, bị cáo thu tiền hội sống 12 kỳ, tổng 02 phần số tiền 16.340.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 10 kỳ, tổng 02 phần số tiền 12.320.000 đồng và dây 4, bị cáo thu tiền hội sống 07 kỳ số tiền 23.630.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 81.730.000 đồng.

42. Bị hại Tạ Ngọc Trân, sinh năm 1972, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 03 dây hội tháng, gồm: 01 dây loại 1.000.000 đồng và 02 dây loại 2.000.000 đồng, mở các ngày: 15/01/2023, 20/3/2022 và 15/5/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 13 kỳ số tiền 8.290.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 22 kỳ số tiền 29.150.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 08 kỳ số tiền 10.710.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 48.150.000 đồng.

43. Bị hại Nguyễn Thị Thanh Thảo, sinh năm 1991, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 01 dây tháng, loại hội

2.000.000 đồng, mở ngày 15/02/2022, bị cáo thu tiền hội sống 24 kỳ, chiếm đoạt số tiền 34.460.000 đồng.

44. Bị hại Tạ Văn On, sinh năm 1965, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 01 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở ngày 10/01/2022, có 30 kỳ, bị cáo đã thu tiền hội sống 25 kỳ, tổng 02 phần, chiếm đoạt số tiền 69.840.000 đồng.

45. Bị hại Nguyễn Văn Nhân, sinh năm 1981, nơi thường trú: ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng, loại 1.000.000 đồng, mở ngày 05/02/2022, bị cáo thu tiền hội sống 22 kỳ, chiếm đoạt số tiền 13.860.000 đồng.

46. Bị hại Đinh Thị Biết, sinh năm 1960, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở các ngày 05/11/2021 và 05/01/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 27 kỳ số tiền 38.500.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 17 kỳ số tiền 18.940.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 57.440.000 đồng.

47. Bị hại Nguyễn Tuyết Đang, sinh năm 1977, nơi thường trú: ấp An Phước, xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tham gia 01 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở ngày 10/10/2021, bị cáo thu tiền hội sống 28 kỳ, chiếm đoạt số tiền 41.400.000 đồng.

48. Bị hại Đặng Thị Nhẹ, sinh năm 1962, nơi thường trú: Ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 01 dây tháng, loại 5.000.000 đồng và 1.000.000 đồng, mở các ngày: 10/01/2022 và 15/3/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 25 kỳ số tiền 83.700.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 23 kỳ số tiền 15.110.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 98.810.000 đồng.

49. Bị hại Võ Thị Bích Liễu, sinh năm 1976, nơi thường trú: khóm 8, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 10/11/2021 và 10/02/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 14 kỳ số tiền 52.320.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 12 kỳ số tiền 40.410.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 92.730.000 đồng.

50. Bị hại Đoàn Minh Thiện, sinh năm 1982, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng, loại 1.000.000 đồng, mở ngày 15/03/2022, bị cáo thu tiền hội sống 23 kỳ, chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng.

51. Bị hại Trần Văn Phú, sinh năm 1990, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng; mở các ngày: 10/02/2022 và 10/9/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 23 kỳ số tiền 74.560.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 04 kỳ số tiền 13.300.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 87.860.000 đồng.

52. Bị hại Dương Thị Cho, sinh năm 1967, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 08 dây hội tháng, gồm: 07 dây loại 2.000.000 đồng và 01 dây 1.000.000 đồng; mở các ngày: 25/03/2022, 15/10/2022, 20/12/2022, 15/01/2023, 15/02/2023, 15/7/2023 và 20/9/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 08 dây hội trên là 145.090.000 đồng.

53. Bị hại Lê Thị Ngộ, sinh năm 1966, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 14 dây hội tháng, gồm: loại hội 5.000.000 đồng là 10 dây và 04 dây 1.000.000 đồng; mở các ngày: 25/01/2022, 10/12/2021, 05/01/2022, 20/3/2022, 25/3/2022, 15/4/2022, 30/9/2022, 15/01/2023, 30/02/2023, 05/3/2023, 25/3/2023, 30/6/2023, 10/7/2023 và 05/10/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 14 dây hội trên là 708.200.000 đồng.

54. Bị hại Trần Thị Bảo Thúy, sinh năm 1969, nơi thường trú: ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2022, bị cáo thu tiền hội sống 16 kỳ, tổng 02 phần, chiếm đoạt số tiền 48.000.000 đồng.

55. Bị hại Nguyễn Hoàng Ba, sinh năm 1953, nơi thường trú: ấp số 6, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 03 dây hội, loại 2.000.000 đồng, mở các ngày: 25/09/2021, 05/02/2023 và 25/3/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 29 kỳ số tiền 41.300.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 12 kỳ số tiền 17.160.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 10 kỳ số tiền 13.970.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 72.430.000 đồng.

56. Bị hại Lê Thị Nhung, sinh năm 1989, nơi thường trú: ấp số 2, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội, loại 2.000.000 đồng và 5.000.000 đồng, mở các ngày: 10/9/2021 và 20/5/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 29 kỳ số tiền 38.800.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 21 kỳ số tiền 69.640.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 108.440.000 đồng.

57. Bị hại Trần Thị The, sinh năm 1975, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, tham gia 05 dây hội, gồm: 01 dây hội loại 1.000.000 đồng, 03 dây loại 2.000.000 đồng và dây còn lại 5.000.000 đồng; mở các ngày: 15/12/2022, 25/11/2021, 15/4/2022, 15/6/2022 và 15/02/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 26 kỳ số tiền 17.420.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 27 kỳ, tổng 02 phần số tiền 75.600.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 22 kỳ, tổng 03 phần số tiền 90.750.000 đồng; Dây 4, hội tháng 2.000.000 đồng, bị cáo thu tiền hội sống 20 kỳ, tổng 02 phần, số tiền 56.800.000 đồng và dây 5, bị cáo thu tiền hội sống 11 kỳ số tiền 38.200.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 278.770.000 đồng.

58. Bị hại Hà Thị Hôn, sinh năm 1978, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, tham gia 01 dây hội tháng, loại 2.000.000

đồng, khai ngày 15/8/2022, có 30 kỳ, bị cáo thu tiền hội sống 18 kỳ, chiếm đoạt số tiền 25.280.000 đồng.

59. Bị hại Trần Thị Dung, sinh năm 1958, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 04 dây hội tháng, gồm: 01 dây loại 5.000.000 đồng và 03 dây loại 2.000.000 đồng; mở các ngày: 15/02/2022, 30/5/2022; 20/10/2022 và 25/12/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 10 kỳ số tiền 32.430.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 20 kỳ số tiền 24.420.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 15 kỳ, tổng 02 phần số tiền 40.260.000 đồng và dây 4, bị cáo thu tiền hội sống 13 kỳ số tiền 17.300.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 114.410.000 đồng.

60. Bị hại Nguyễn Thanh Thủy, sinh năm 1976, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở ngày 30/11/2022, bị cáo thu tiền hội sống 15 kỳ, chiếm đoạt số tiền 22.500.000 đồng.

61. Bị hại Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1973, nơi thường trú: ấp 9A, xã An Trường A, huyện Càng Long, tin tưởng tham gia 01 dây tháng, loại 2.000.000 đồng, mở ngày 10/5/2022, bị cáo thu tiền hội sống 21 kỳ, chiếm đoạt số tiền 28.450.000 đồng.

62. Bị hại Bùi Thị Hồng Thắm, sinh năm 1975, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 04 dây hội tháng, gồm: 02 dây loại 2.000.000 đồng; 01 dây loại 1.000.000 đồng và 01 dây loại 5.000.000 đồng; mở các ngày: 15/11/2021, 15/8/2022, 05/01/2023 và 15/01/2023, Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 27 kỳ số tiền 34.880.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 13 kỳ tổng 02 phần số tiền 32.080.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 18 kỳ số tiền 12.780.000 đồng và dây 4, bị cáo thu tiền hội sống 26 kỳ số tiền 78.780.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 158.520.000 đồng.

63. Bị hại Nguyễn Thị Nơi, sinh năm 1965, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 03 dây hội tháng, gồm: 02 dây loại 2.000.000 đồng và dây còn lại loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 25/10/2021, 25/8/2022 và 25/10/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 28 kỳ số tiền 36.820.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 18 kỳ, tổng 02 phần số tiền 47.960.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 13 kỳ số tiền 41.740.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 126.520.000 đồng.

64. Bị hại Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1973, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 03 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 25/8/2021, 30/01/2023 và 15/6/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 29 kỳ số tiền 87.110.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 12 kỳ số tiền 35.620.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 08 kỳ số tiền 24.230.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 146.960.000 đồng.

65. Bị hại Tô Kim Gian, sinh năm 1986, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 25/9/2022 và 30/02/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 16 kỳ số tiền 52.200.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 10 kỳ số tiền 32.600.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 84.800.000 đồng.

66. Bị hại Phạm Thị Nhanh, sinh năm 1976, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 01 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở ngày 10/01/2022, bị cáo thu tiền hội sống 25 kỳ, chiếm đoạt số tiền 35.200.000 đồng.

67. Bị hại Đinh Thị Kim Liên, sinh năm 1987, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở ngày 25/4/2023, bị cáo thu tiền hội sống 08 kỳ, 02 phần chiếm đoạt tổng số tiền 20.980.000 đồng.

68. Bị hại Đoàn Thanh Liêm, sinh năm 1973, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng, loại 1.000.000 đồng, mở ngày 05/02/2022, bị cáo thu tiền hội sống 24 kỳ, chiếm đoạt số tiền 15.880.000 đồng.

69. Bị hại Đinh Thị Liêm, sinh năm 1986, nơi thường trú: ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở ngày 25/7/2023, bị cáo thu tiền hội sống 06 kỳ của 02 phần, chiếm đoạt tổng số tiền 18.600.000 đồng.

70. Bị hại Huỳnh Thị Mị Nương, sinh năm 1996, nơi thường trú: khóm 8, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tham gia 03 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 30/02/2023, 10/7/2023 và 10/9/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 6 kỳ, 02 phần số tiền 76.700.000 đồng. Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 06 kỳ, tổng 02 phần số tiền 40.400.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 13 kỳ, tổng 02 phần số tiền 45.900.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 163.000.000 đồng.

71. Bị hại Phạm Thị Tảng, sinh năm 1971, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 03 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở các ngày: 25/11/2021, 20/5/2022 và 25/11/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 25 kỳ số tiền 34.590.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 27 kỳ số tiền 54.000.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 15 kỳ số tiền 24.580.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 113.170.000 đồng.

72. Bị hại Lê Văn Mười, sinh năm 1970, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 03 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 10/02/2022, 20/11/2022 và 15/02/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 24 kỳ số tiền 76.090.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 15 kỳ số tiền

48.050.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 11 kỳ, tổng 02 phần số tiền 74.040.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 198.180.000 đồng.

73. Bị hại Lê Thị Ngọc Lành, sinh năm 1985, nơi thường trú: ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 10 dây hội tháng, gồm: 05 dây loại 2.000.000 đồng và 05 dây loại 5.000.000 đồng; mở các ngày: 15/12/2021, 10/5/2022, 20/8/2022, 10/02/2023, 20/7/2023, 15/12/2021, 10/3/2022, 25/9/2022, 10/7/2023 và 15/7/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 10 dây hội trên là 409.960.000 đồng.

74. Bị hại Phạm Thị Cẩm Lua, sinh năm 1976, nơi thường trú: ấp Trung Hòa 1, xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tham gia 03 dây hội tháng, gồm: 02 dây loại 2.000.000 đồng và 01 dây loại 5.000.000 đồng; mở các ngày: 15/7/2022, 15/12/2022 và 25/7/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 19 kỳ số tiền 27.240.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 14 kỳ số tiền 19.330.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 19 kỳ số tiền 67.130.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 113.700.000 đồng.

75. Bị hại Trần Thị Đẹp, sinh năm 1966, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 06 dây hội tháng, gồm: 04 dây loại 2.000.000 đồng, 01 dây loại 1.000.000 đồng và dây còn lại loại 5.000.000 đồng; mở các ngày: 10/12/2021, 15/12/2021, 15/01/2022 và 15/4/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 06 dây hội trên là 233.740.000 đồng.

76. Bị hại Nguyễn Thị Đây, sinh năm 1953, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 07 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở các ngày: 25/9/2020, 10/12/2021, 15/4/2022, 15/9/2022, 20/7/2022, 05/11/2022 và 25/11/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 07 dây hội trên là 184.180.000 đồng.

77. Bị hại Hà Thị Nhị, sinh năm 1953, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 06 dây hội tháng, gồm: 04 dây loại 2.000.000 đồng và 02 dây loại 1.000.000 đồng. Mở các ngày: 10/12/2021, 05/5/2022, 30/12/2022, 31/02/2023, 05/4/2023 và 9/01/2016. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 06 dây hội trên là 126.640.000 đồng.

78. Bị hại Nguyễn Thị Bèo, sinh năm 1961, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 06 dây hội tháng, gồm: 04 dây loại 2.000.000 đồng và 02 dây loại 1.000.000 đồng; mở các ngày: 25/01/2022, 15/5/2022, 20/8/2022, 25/11/2022 và 15/02/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 06 dây hội trên là 147.870.000 đồng.

79. Bị hại Hà Thị Út Xá, sinh năm 1946, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 08 dây hội tháng, gồm: 03 dây loại 5.000.000 đồng, 01 dây loại 2.000.000 đồng và 04 dây loại 1.000.000 đồng; mở các ngày: 20/01/2022, 20/7/2022, 25/8/2023, 15/02/2023, 15/9/2022 và

05/02/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 08 dây hụi trên là 223.110.000 đồng.

80. Bị hại Lê Thị Ngọc Truyền, sinh năm 1991, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hụi tháng, loại 1.000.000 đồng, mở ngày 30/6/2022, bị cáo thu tiền hụi sống 19 kỳ, chiếm đoạt số tiền 13.300.000 đồng.

81. Bị hại Trần Thị Mỹ Duyên, sinh năm 1983, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hụi tháng, loại 5.000.000 đồng, mở ngày 05/10/2022, bị cáo thu tiền hụi sống 16 kỳ, chiếm đoạt số tiền 54.260.000 đồng.

82. Bị hại Thạch Thị Lan, sinh năm 1974, nơi thường trú: ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hụi tháng, loại 5.000.000 đồng, mở ngày 20/01/2022, bị cáo thu tiền hụi sống 25 kỳ, chiếm đoạt số tiền 90.050.000 đồng.

83. Bị hại Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1967, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 05 dây hụi, trong đó: hụi tháng 02 dây, loại 1.000.000 đồng, 5.000.000 đồng và 03 dây hụi nửa tháng, loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 05/9/2022, 20/3/2022, 30/7/2022 và 05/10/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 05 dây hụi trên là 1.001.210.000 đồng.

84. Bị hại Nguyễn Thị Dũng, sinh năm 1977, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 02 dây, trong đó: 01 dây hụi tháng, loại 2.000.000 đồng và 01 dây hụi nửa tháng, loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 15/3/2022 và 15/02/2023. Dây 1, bị cáo đã thu tiền hụi sống 25 kỳ số tiền 21.683.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hụi sống 24 kỳ số tiền 62.520.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 84.203.000 đồng.

85. Bị hại Nguyễn Thị Hồng Pha, sinh năm 1967, nơi thường trú: ấp Lo Co B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 06 dây hụi tháng, gồm: 02 dây loại 2.000.000 đồng và 04 dây loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 25/9/2022, 15/11/2022, 25/5/2022, 30/8/2022, 20/10/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 06 dây hụi trên là 266.630.000 đồng.

86. Bị hại Trần Thị Vần, sinh năm 1967, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hụi tháng, loại 2.000.000 đồng, mở ngày 20/7/2022, bị cáo thu tiền hụi sống 19 kỳ, tổng 02 phần chiếm đoạt số tiền 51.640.000 đồng.

87. Bị hại Lê Thị Cẩm, sinh năm 1980, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hụi tháng, loại 2.000.000 đồng, mở các ngày: 25/10/2022 và 10/3/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hụi sống 16 kỳ số tiền 23.070.000 đồng và dây 2, bị cáo đã thu tiền hụi sống 10 kỳ số tiền 14.060.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 37.130.000 đồng.

88. Bị hại Trần Thanh Thủy, sinh năm 1964, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 04 dây hội tháng, gồm: 02 dây loại 1.000.000 đồng và 02 dây loại 2.000.000 đồng. Mở các ngày: 15/12/2022, 15/7/2023, 10/01/2022 và 25/4/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 04 dây hội trên là 62.020.000 đồng.

89. Bị hại Huỳnh Thị Mộng Tuyền, sinh năm 1975, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở ngày 10/06/2022, bị cáo thu tiền hội sống 20 kỳ, chiếm đoạt số tiền 25.290.000 đồng.

90. Bị hại Huỳnh Thị Gấm, sinh năm 1971, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tin tưởng tham gia 01 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở ngày 30/01/2023, bị cáo thu tiền hội sống 13 kỳ, chiếm đoạt số tiền 19.120.000 đồng.

91. Bị hại Trần Thị Thu Hiền, sinh năm 1978, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 07 dây hội tháng, gồm: 01 dây loại 1.000.000 đồng, ba dây loại 2.000.000 đồng và 03 dây loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 15/02/2022, 10/11/2021, 30/5/2022, 15/6/2022, 25/3/2023, 20/4/2023 và 05/9/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 07 dây hội trên là 273.060.000 đồng.

92. Bị hại Trần Thị Giới, sinh năm 1979, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội, trong đó: 01 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng và Dây hội nửa tháng 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 30/01/2023 và 15/4/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 12 kỳ số tiền 37.550.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 17 kỳ số tiền 49.290.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 86.840.000 đồng.

93. Bị hại Lê Hiếu Trinh, sinh năm 1975, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở các ngày: 05/01/2022, 15/4/2022 và 30/5/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 25 kỳ số tiền 32.760.000 đồng; dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 22 kỳ số tiền 28.170.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 20 kỳ số tiền 24.410.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 85.340.000 đồng.

94. Bị hại Lê Thị Truyền, sinh năm 1982, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 08 dây, trong đó 04 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng; 03 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng và 01 dây hội nửa tháng, loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 10/10/2021, 20/9/2022, 25/01/2023, 20/9/2023, 10/9/2022, 15/5/2023 và 30/7/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 08 dây hội trên là 279.940.000 đồng.

95. Bị hại Phạm Thị Kiều Chinh, sinh năm 1989, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 01 dây hội tháng, loại 2.000.000

đồng, mở ngày 10/7/2022, bị cáo thu tiền hội sống 06 kỳ, chiếm đoạt số tiền 8.700.000 đồng.

96. Bị hại Phạm Thị Lý, sinh năm 1974, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 02 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 05/6/2023 và 25/11/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 07 kỳ, tổng 02 phần số tiền 54.600.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 15 kỳ, tổng 02 phần số tiền 102.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 156.600.000 đồng.

97. Bị hại Nguyễn Thị Chi, sinh năm 1967, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 03 dây hội tháng, trong đó: 02 dây loại 2.000.000 đồng và 01 dây loại 1.000.000 đồng. Mở các ngày: 30/8/2022, 10/11/2022 và 05/7/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 21 kỳ số tiền 27.870.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 15 kỳ số tiền 18.480.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 07 kỳ số tiền 3.550.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 49.900.000 đồng.

98. Bị hại Nguyễn Thị Hồng Hoa, sinh năm 1985, nơi thường trú: Khóm 3, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội tháng, trong đó: 01 dây loại 2.000.000 đồng và 01 dây loại 5.000.000 đồng, mở cùng ngày 05/3/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 10 kỳ số tiền 13.100.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 10 kỳ số tiền 33.950.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 47.050.000 đồng.

99. Bị hại Thân Thị Bích Thủy, sinh năm 1968, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng, mở ngày 20/7/2022, bị cáo thu tiền hội sống 18 kỳ, 02 phần số tiền 121.540.000 đồng. Ngoài đóng hội sống dây hội trên trên, bị hại Thủy còn đưa 85.000.000 đồng cho bị cáo Tươi để mua 01 phần hội, loại 5.000.000 đồng, mở ngày 05/02/2023. Sau đó, bị cáo Tươi có trả tiền phát sinh lời cho bà Thủy 50.000.000 đồng, còn lại số tiền 35.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 156.540.000 đồng.

100. Bị hại Hà Thị Tùng, sinh năm 1964, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, tham gia 02 dây hội tháng, loại 1.000.000 đồng, mở các ngày: 15/12/2022 và 15/01/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 14 kỳ số tiền 9.870.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 13 kỳ số tiền 9.160.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 19.030.000 đồng.

101. Bị hại Phạm Thị Hải, sinh năm 1964, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 06 dây hội tháng, trong đó: 01 dây loại 2.000.000 đồng và 05 dây loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 25/9/2021, 10/11/2021, 20/6/2022, 30/5/2022, 15/8/2022 và 05/12/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 06 dây hội trên là 404.480.000 đồng.

102. Bị hại Đoàn Thị Nghi, sinh năm 1983, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 16 dây hội tháng, trong đó: Loại hội 5.000.000 đồng có 09 dây và 07 dây loại hội 2.000.000 đồng. Mở các ngày: 30/9/2021, 25/10/2021, 05/11/2021, 05/02/2022, 05/6/2022, 20/6/2022, 30/8/2023, 30/01/2023, 30/02/2023, 30/3/2023, 15/6/2023, 25/02/2023 và 05/8/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 16 dây hội trên là 1.214.560.000 đồng.

103. Bị hại Tống Thị Hoài Chinh, sinh năm 1995, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 07 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày 15/8/2021, 30/8/2021, 20/6/2022, 15/01/2023, 30/01/2023, 05/3/2023 và 10/3/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 07 dây hội trên là 435.780.000 đồng.

104. Bị hại Huỳnh Thị Kim Thơm, sinh năm 1990, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 03 dây hội tháng, loại 1.000.000 đồng, mở các ngày: 15/10/2021, 05/4/2023 và 15/4/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 27 kỳ số tiền 18.890.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 09 kỳ số tiền 6.270.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 10 kỳ số tiền 6.190.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 31.350.000 đồng.

105. Bị hại Đặng Thị Mỹ, sinh năm 1966, nơi thường trú: ấp Phú Nông, xã Trung Thành Đông, huyện Vũng Liêm, tham gia 02 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng, mở các ngày 25/4/2022 và 25/8/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 22 kỳ số tiền 70.310.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 18 kỳ số tiền 62.810.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 133.120.000 đồng.

106. Bị hại Lê Thị Thương, sinh năm 1979, nơi thường trú: khóm 2, phường 3, Tp Vĩnh Long, tham gia 02 dây hội tháng, trong đó: 01 dây loại 2.000.000 đồng và 01 dây loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 15/11/2021 và 20/7/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 15 kỳ số tiền 19.750.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 19 kỳ, tổng 02 phần số tiền 127.520.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 147.270.000 đồng.

107. Bị hại Hà Thị Thanh Phương, sinh năm 1987, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 03 dây hội, trong đó: 01 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng và 02 dây hội nửa tháng, loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 25/8/2023, 20/7/2023 và 25/10/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 05 kỳ, tổng 02 phần số tiền 13.200.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 10 kỳ số tiền 31.530.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 25 kỳ số tiền 79.600.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 124.330.000 đồng.

108. Bị hại Nguyễn Công An, sinh năm 1976, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 04 dây hội tháng, trong đó: 02 dây loại 2.000.000 đồng và 02 dây loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 20/7/2022 và

25/5/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 04 dây hụi trên là 309.400.000 đồng.

109. Bị hại Nguyễn Thị Xem, sinh năm 1960, nơi thường trú: Ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tin tưởng tham gia 01 dây hụi tháng, loại 5.000.000 đồng, mở ngày 25/3/2022, bị cáo thu tiền hụi sống 22 kỳ, chiếm đoạt số tiền 69.720.000 đồng.

110. Bị hại Phạm Văn Kiệt, sinh năm 1955, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 02 dây hụi, trong đó: 01 dây hụi tháng, loại 2.000.000 đồng và 01 dây hụi nửa tháng, loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày 20/4/2022 và 30/8/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hụi sống 22 kỳ số tiền 29.000.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hụi sống 34 kỳ số tiền 113.010.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 142.010.000 đồng.

111. Bị hại Phạm Thị Miêm, sinh năm 1966, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 03 dây hụi tháng, loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 25/4/2022, 25/5/2022 và 30/8/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hụi sống 22 kỳ, tổng 02 phần số tiền 143.000.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hụi sống 21 kỳ, tổng 04 phần số tiền 297.600.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hụi sống 05 kỳ, tổng 02 phần số tiền 33.100.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 473.700.000 đồng.

112. Đối với bị hại Phạm Thị Hạnh, sinh năm 1954, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 11 dây hụi tháng, trong đó: Loại hụi 5.000.000 đồng có 08 dây và loại 3.000.000 đồng có 03 dây. Mở các ngày: 05/01/2022, 05/6/2022, 10/8/2021, 10/6/2022, 15/01/2022, 15/5/2023, 20/5/2022, 25/6/2022, 25/11/2022, 30/9/2021 và 30/01/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 11 dây hụi trên là 854.100.000 đồng.

113. Bị hại Phạm Thị Tím, sinh năm 1967, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 04 dây hụi tháng, trong đó: Loại hụi 2.000.000 đồng có 03 dây và 01 dây loại 1.000.000 đồng, mở các ngày: 10/01/2022, 30/8/2022, 05/3/2023 và 05/02/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 04 dây hụi trên là 85.070.000 đồng.

114. Bị hại Dương Thanh Lợi, sinh năm 1957, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 08 dây hụi tháng, trong đó: Loại 5.000.000 đồng có 04 dây và 04 dây loại 2.000.000 đồng, Mở các ngày: 25/02/2022, 15/5/2022, 30/9/2022, 25/11/2021, 05/7/2023, 10/02/2023 và 15/4/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 08 dây hụi trên là 449.010.000 đồng.

115. Bị hại Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1981, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 08 dây hụi tháng, loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 30/4/2022, 10/8/2022, 25/9/2022, 15/10/2022, 10/12/2022, 05/02/2023,

30/4/2023 và 15/5/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại trong 08 dây hụi trên là 321.250.000 đồng.

116. Bị hại Tạ Thị Chót, sinh năm 1981, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hụi tháng, trong đó: 01 dây loại 5.000.000 đồng và 01 dây loại 1.000.000 đồng, mở các ngày: 20/9/2022 và 05/8/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hụi sống 17 kỳ số tiền 58.400.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hụi sống 04 kỳ, 02 phần số tiền 5.600.000 đồng. Ngoài ra, bị hại Chót còn đưa 122.000.000 đồng cho bị cáo Tươi để mua 01 phần hụi, loại 5.000.000 đồng, mở ngày 05/8/2023. Sau đó, bị cáo Tươi có trả tiền phát sinh lời cho bà Chót số tiền 4.000.000 đồng, còn lại số tiền 118.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 182.000.000 đồng.

117. Bị hại Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1972, nơi thường trú: ấp An Lạc 1, xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tham gia 05 dây hụi tháng, trong đó: 02 dây loại 2.000.000 đồng và 03 dây loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 25/01/2022, 25/6/2022, 25/8/2022, 25/12/2022 và 15/01/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 05 dây hụi trên là 283.690.000 đồng.

118. Bị hại Nguyễn Thị Bảy, sinh năm 1964, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 12 dây hụi tháng, gồm: 01 dây hụi vụ, loại 5.000.000 đồng; 11 dây hụi tháng, trong đó: loại 1.000.000 đồng có 02 dây; loại 2.000.000 đồng có 05 dây; còn lại 04 dây hụi loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: ngày 09/10/2019, 15/9/2021, 25/9/2021, 15/10/2022, 15/5/2023, 05/5/2023, 10/11/2021, 10/01/2022, 20/7/2022, 15/12/2022 và 30/5/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 12 dây hụi trên là 481.920.000 đồng.

119. Bị hại Trương Thị Bích Tuyền, sinh năm 1984, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 07 dây hụi tháng, trong đó: 01 dây loại 1.000.000 đồng và 06 dây loại 2.000.000 đồng. Mở các ngày: 05/7/2023, 10/10/2021, 05/01/2022, 30/9/2022, 20/12/2022, 25/01/2023 và 15/02/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 07 dây hụi trên là 153.310.000 đồng.

120. Bị hại Huỳnh Thị Cẩm The, sinh năm 1958, nơi thường trú: Khóm 7, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tham gia 03 dây hụi tháng, trong đó: Loại 1.000.000 đồng có 02 dây và 01 dây loại 2.000.000 đồng. Mở các ngày: 15/02/2023 và 15/5/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hụi sống 11 kỳ số tiền 8.000.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hụi sống 08 kỳ số tiền 5.800.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hụi sống 08 kỳ số tiền 12.050.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 25.850.000 đồng.

121. Bị hại Lê Thị Láng, sinh năm 1965, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 03 dây hụi tháng, trong đó: Loại 1.000.000 đồng có 01 dây và 02 dây loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 05/01/2022, 20/6/2022 và 05/9/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hụi sống 25 kỳ, tổng 02 phần số

tiền 36.900.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 20 kỳ số tiền 74.050.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 34 kỳ, tổng 04 phần số tiền 506.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 616.950.000 đồng.

122. Bị hại Bùi Thị Lệ, sinh năm 1958, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 04 dây hội tháng, trong đó: 5.000.000 đồng có 03 dây và 01 dây loại 2.000.000 đồng. Mở các ngày: 15/10/2022, 30/4/2023, 30/3/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 04 dây hội trên là 203.610.000 đồng.

123. Bị hại Tạ Thị Hồng Châu, sinh năm 1954, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 07 dây hội tháng, trong đó: loại 1.000.000 đồng có 06 dây và 01 dây loại 2.000.000 đồng. Mở các ngày: 15/12/2021, 05/01/2022, 05/4/2022, 05/12/2022, 05/6/2023, 05/7/2023 và 05/8/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 07 dây hội trên là 118.560.000 đồng.

124. Bị hại Nguyễn Thị Ly, sinh năm 1965, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 07 dây hội tháng, trong đó: loại 2.000.000 đồng có 02 dây và 05 dây loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày 10/9/2021, 15/01/2022, 10/01/2022, 10/4/2022, 30/4/2022, 20/9/2022 và 20/10/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 07 dây hội trên là 457.060.000 đồng.

125. Bị hại Nguyễn Thị Đẹp, sinh năm 1974, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 05 dây hội tháng, trong đó: loại 2.000.000 đồng có 03 dây và 02 dây loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 10/10/2021, 25/4/2023, 15/6/2023, 25/5/2022 và 15/4/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 05 dây hội trên là 290.990.000 đồng.

126. Bị hại Lê Thị Thủy, sinh năm 1974, nơi thường trú: ấp Hiếu Kinh A, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tham gia 09 dây hội tháng, trong đó: loại 2.000.000 đồng có 08 dây và 01 dây loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 30/8/2021, 05/10/2021, 05/01/2022, 30/9/2022, 25/10/2022, 20/11/2022, 15/12/2022 và 10/12/2021. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 09 dây hội trên là 495.990.000 đồng.

127. Bị hại Phạm Thị Bé Chín, sinh năm 1982, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 06 dây hội, trong đó: loại tháng 2.000.000 đồng có 04 dây, 01 dây hội tháng loại 5.000.000 đồng và 01 dây hội nửa tháng loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 05/3/2022, 30/10/2022, 15/01/2023, 25/3/2023, 20/02/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 06 dây hội trên là 232.650.000 đồng.

128. Bị hại Lê Thị Duyên, sinh năm 1985, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 07 dây hội tháng, trong đó: loại 1.000.000 đồng có 05 dây và 02 dây hội tháng loại 2.000.000 đồng. Mở các ngày:

15/01/2022, 05/9/2022, 15/01/2023, 20/01/2023, 05/4/2023, 30/7/2022 và 25/3/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 07 dây hui trên là 92.880.000 đồng.

129. Bị hại Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1948, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh An, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 12 dây hui tháng, loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 10/01/2022, 20/02/2022, 25/6/2022, 10/9/2022, 20/8/2022, 05/10/2022, 05/3/2023, 30/5/2023, 15/9/2022 và 25/02/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 12 dây hui trên là 612.320.000 đồng.

130. Bị hại Phạm Thị Huyền, sinh năm 1972, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 06 dây hui, trong đó: 01 dây hui tháng loại 5.000.000 đồng và 05 dây hui nửa tháng loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 25/5/2022, 05/8/2022, 15/10/2022, 10/11/2022, 15/11/2022 và 15/12/2022. Tổng số tiền bị hại đóng hui sống cho bị cáo trong 06 dây hui trên là 1.101.740.000 đồng. Ngoài những lần đóng hui sống trên, bị hại Huyền, bị hại còn đưa 95.000.000 đồng cho bị cáo Tươi để mua 01 phần hui 5.000.000 đồng, mở ngày 20/11/2023. Sau đó, bị cáo Tươi có trả tiền phát sinh lời cho bà Huyền số tiền 5.000.000 đồng, còn lại số tiền 90.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 1.191.740.000 đồng

131. Bị hại Thạch Thị Sô Phia, sinh năm 1980, nơi thường trú: ấp Hiếu Minh A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 07 dây hui, loại 5.000.000 đồng, trong đó: 06 dây hui tháng và 01 dây hui vụ. Mở các ngày: 10/4/2022, 20/3/2022, 25/3/2022, 15/9/2022, 30/11/2022, 10/11/2021 và 25/12/2023. Tổng số tiền bị hại đóng hui sống cho bị cáo trong 07 dây hui trên là 437.370.000 đồng. Ngoài những lần đóng hui sống trên, bị hại Phia còn đưa số tiền 103.000.000 đồng cho bị cáo Tươi để mua 01 phần hui, loại 5.000.000 đồng, mở ngày 10/3/2022. Sau đó, bị cáo Tươi có trả tiền phát sinh lời cho bà Phia số tiền 17.000.000 đồng, còn lại số tiền 86.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 523.370.000 đồng.

132. Bị hại Võ Thị Tuyết Hạnh, sinh năm 1966, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 13 dây hui, trong đó: Loại 5.000.000 đồng có 10 dây (hui tháng 7 dây, 01 dây nửa tháng và 02 dây vụ), loại 2.000.000 đồng có 02 dây hui tháng và 01 dây hui tháng loại 1.000.000 đồng. Mở các ngày: 10/10/2021, 25/10/2021, 05/01/2022, 10/01/2022, 20/01/2022, 15/4/2022, 20/8/2022, 30/10/2022, 15/12/2022, 05/6/2022, 30/01/2023, 10/01/2019 và 01/11/2020. Tổng số tiền bị hại đóng hui sống cho bị cáo trong 13 dây hui trên là 802.960.000 đồng. Ngoài những lần đóng hui sống trên, bị hại còn đưa 225.970.000 đồng cho bị cáo để mua 02 phần hui, loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 30/5/2023 và 05/6/2023. Sau đó, bị cáo Tươi có trả tiền phát sinh lời

cho bà Hạnh số tiền 60.590.000 đồng, còn lại số tiền 165.380.000 đồng bị cáo chiếm đoạt. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 968.340.000 đồng.

133. Bị hại Lê Ngọc Hương, sinh năm 1959, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 06 dây hội tháng, trong đó: Loại 1.000.000 đồng có 01 dây, loại 2.000.000 đồng có 04 dây và 01 dây loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 05/01/2022, 25/01/2022, 30/02/2022, 10/5/2022, 20/7/2023 và 20/02/2023. Tổng số tiền bị hại đóng hội sống cho bị cáo Tươi trong 06 dây hội trên là 154.010.000 đồng.

Ngoài những lần đóng hội sống trên, bị hại còn đưa 83.000.000 đồng cho bị cáo Tươi để mua 01 phần hội loại 5.000.000 đồng, mở ngày 20/02/2023. Sau đó, bị cáo Tươi có trả tiền phát sinh lời cho bà Hương số tiền 50.000.000 đồng, còn lại số tiền 33.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 187.010.000 đồng.

134. Bị hại Nguyễn Văn Tròn, sinh năm 1991, nơi thường trú: ấp Phước Định 1, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, tham gia 08 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 05/01/2022, 10/01/2022, 15/01/2022, 25/01/2022, 30/01/2022, 15/10/2022 và 20/10/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 08 dây hội trên là 740.900.000 đồng.

135. Bị hại Phan Thị Dung, sinh năm 1973, nơi thường trú: ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 12 dây (hội tháng có 11 dây và nửa tháng là 01 dây); loại 5.000.000 đồng có 09 dây và 03 dây loại 2.000.000 đồng. Mở các ngày: 15/7/2022, 25/5/2022, 15/6/2022, 05/10/2022, 29/9/2022, 10/10/2022, 30/11/2022, 15/02/2023, 20/01/2023, 05/12/2021, 05/02/2022 và 10/3/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 12 dây hội trên là 608.020.000 đồng.

136. Bị hại Nguyễn Thị Á, sinh năm 1961, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tham gia 05 dây hội tháng, vụ, trong đó: Loại 2.000.000 đồng có 03 dây; loại 5.000.000 đồng có 02 dây, Mở các ngày: 19/01/2017, 10/12/2021, 25/02/2022, 20/4/2022 và 05/10/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 05 dây hội trên là 358.390.000 đồng.

137. Bị hại Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1971, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 04 dây hội tháng, nửa tháng, loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 30/3/2023, 15/4/2023, 05/5/2023 và 10/6/2023. Tổng số tiền bị hại đóng hội sống cho bị cáo trong 04 dây hội trên là 362.470.000 đồng. Ngoài những lần đóng hội sống trên, bị hại còn đưa 210.500.000 đồng cho bị cáo để mua 02 phần hội, loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 15/10/2023 và 30/10/2023. Sau đó, bị cáo Tươi có trả tiền phát sinh lời cho bà Bé số tiền 45.000.000 đồng, còn lại số tiền 165.500.000 đồng bị cáo chiếm đoạt. Tổng số tiền bị cáo chiếm của bị hại là 527.970.000 đồng.

138. Bị hại Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1951, nơi thường trú: ấp 9C, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 09 dây hội tháng, trong đó: loại 1.000.000 đồng có 01 dây, loại 2.000.000 đồng có 04 dây và 04 dây loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 05/01/2022, 10/02/2022, 30/02/2022, 10/5/2023, 25/6/2022, 20/9/2022 và 15/10/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 09 dây hội trên là 414.730.000 đồng.

139. Bị hại Lê Thị Bé Tư, sinh năm 1976, nơi thường trú: ấp An Lạc 2, xã An Trung, huyện Vũng Liêm, tham gia 02 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 15/4/2022 và 20/6/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 17 kỳ với tổng số tiền 51.500.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 20 kỳ số tiền 61.430.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 112.930.000 đồng.

140. Bị hại Trần Thế Hiền, sinh năm 1997, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 05/3/2022, bị cáo thu tiền hội sống 23 kỳ, chiếm đoạt số tiền 32.570.000 đồng.

141. Bị hại Nguyễn Ngọc Huệ, sinh năm 1961, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tin tưởng tham gia 09 dây hội tháng, trong đó: Loại 2.000.000 đồng có 01 dây và 08 dây loại 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 20/01/2020, 25/01/2021, 20/01/2021, 15/9/2021, 05/10/2021, 10/01/2022, 30/01/2022, 25/01/2022 và 30/3/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 09 dây hội trên là 1.379.040.000 đồng.

142. Bị hại Đoàn Thị Mai, sinh năm 1959, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng, mở các ngày 10/3/2022 và 15/10/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 23 kỳ số tiền 80.650.000 đồng và dây hội tháng 5.000.000 đồng, bị cáo thu tiền hội sống 03 kỳ số tiền 11.150.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 91.800.000 đồng.

143. Bị hại Nguyễn Hồng Lan, sinh năm 1978, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 03 dây hội tháng, loại 1.000.000 đồng. Mở các ngày: 05/02/2023, 05/3/2023 và 10/12/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 11 kỳ số tiền 7.580.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 10 kỳ số tiền 6.880.000 đồng và dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 01 kỳ số tiền 700.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 15.160.000 đồng.

144. Bị hại Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1964, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội tháng, loại 1.000.000 đồng và loại 2.000.000 đồng. Mở các ngày: 15/10/2021 và 10/8/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 28 kỳ số tiền 21.380.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 18 kỳ số tiền 26.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 47.380.000 đồng.

145. Bị hại Võ Nguyệt Châu, sinh năm 1980, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 04 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng có 03 dây và loại 2.000.000 đồng có 01 dây. Mở các ngày: 05/3/2023, 20/4/2023,

15/11/2023 và 20/6/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 10 kỳ số tiền 37.100.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 09 kỳ số tiền 32.900.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 02 kỳ số tiền 7.300.000 đồng và dây 4, bị cáo thu tiền hội sống 07 kỳ số tiền 9.900.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 87.200.000 đồng.

146. Bị hại Lê Thị Ánh, sinh năm 1963, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng. Mở các ngày: 05/3/2022 và 30/7/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 23 kỳ số tiền 34.200.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 06 kỳ số tiền 8.750.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 42.950.000 đồng.

147. Bị hại Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1980, nơi thường trú: ấp Thạnh Hiệp, xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, tham gia 01 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở ngày 10/8/2022, bị cáo thu tiền hội sống 18 kỳ, chiếm đoạt số tiền 26.000.000 đồng.

148. Bị hại Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1970, nơi thường trú: ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng, mở ngày 05/01/2021, bị cáo thu tiền hội sống 25 kỳ, chiếm đoạt số tiền 37.610.000 đồng.

149. Bị hại Phạm Thị Thắm, sinh năm 1976, nơi thường trú: ấp số 2, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tin tưởng tham gia 01 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng, mở ngày 05/01/2022, bị cáo thu tiền hội sống 25 kỳ, chiếm đoạt số tiền 85.850.000 đồng.

150. Bị hại Nguyễn Thị Lân, sinh năm 1973, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 04 dây hội tháng, trong đó: Loại 1.000.000 đồng, 2.000.000 đồng, mỗi loại 01 dây và 02 dây còn lại là 5.000.000 đồng. Mở các ngày: 15/10/2021, 25/11/2021, 10/12/2021 và 30/01/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 28 kỳ số tiền 19.870.000 đồng; Dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 28 kỳ số tiền 38.770.000 đồng; Dây 3, bị cáo thu tiền hội sống 26 kỳ số tiền 87.070.000 đồng và dây 4, bị cáo thu tiền hội sống 25 kỳ số tiền 83.090.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 228.800.000 đồng.

151. Bị hại Phạm Thị Nhựt, sinh năm 1980, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội tháng, loại 1.000.000 đồng và 2.000.000 đồng; mở các ngày: 05/9/2021 và 05/9/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 28 kỳ, tổng 02 phần số tiền 37.700.000 đồng và dây 2, bị cáo đã thu tiền hội sống 04 kỳ số tiền 2.800.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 40.500.000 đồng.

152. Bị hại Tạ Thị Hạnh, sinh năm 1980, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 01 dây hội tháng, loại 5.000.000 đồng, mở ngày 25/9/2022, bị cáo thu tiền hội sống 17 kỳ, chiếm đoạt số tiền 58.680.000 đồng.

153. Bị hại Lê Thị Dung, sinh năm 1958, nơi thường trú: Ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội tháng, loại 1.000.000 đồng và 5.000.000 đồng; mở các ngày: 15/4/2022 và 20/4/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 21 kỳ số tiền 15.100.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 22 kỳ số tiền 79.495.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 94.595.000 đồng.

154. Bị hại Nguyễn Thanh Hiền, sinh năm 1976, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 05 dây hội tháng, loại 2.000.000 đồng; mở các ngày: 15/02/2021, 05/10/2021, 05/5/2022, 10/5/2022 và 15/5/2022. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 05 dây hội trên là 280.490.000 đồng.

155. Bị hại Trần Văn Hên, sinh năm 1964, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội vụ, tháng; loại 5.000.000 đồng và 2.000.000 đồng; mở các ngày: 16/02/2020 và 05/01/2022. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 20 kỳ số tiền 40.320.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 25 kỳ số tiền 37.500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 77.820.000 đồng.

156. Bị hại Phạm Vũ Linh, sinh năm 1989, nơi thường trú: ấp số 2, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 06 dây hội tháng; trong đó loại 1.000.000 đồng có 04 dây, loại 2.000.000 đồng có 01 dây và 01 dây loại 3.000.000 đồng. Mở các ngày 15/3/2022, 05/6/2022, 30/02/2023, 15/6/2023 và 15/9/2023. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 06 dây hội trên là 70.430.000 đồng.

157. Bị hại Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1975, nơi thường trú: ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tham gia 02 dây hội tháng, loại 1.000.000 đồng và 2.000.000 đồng. Mở các ngày: 05/01/2023 và 25/5/2023. Dây 1, bị cáo thu tiền hội sống 13 kỳ tổng 02 phần số tiền 18.260.000 đồng và dây 2, bị cáo thu tiền hội sống 08 kỳ số tiền 11.500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 29.760.000 đồng.

158. Bị hại Lê Thị Diễm, sinh năm 1969, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tham gia 51 dây hội tháng, nửa tháng; loại: 5.000.000 đồng, 2.000.000 đồng và 1.000.000 đồng. Được mở trong khoảng thời gian từ ngày 20/01/2021 đến ngày 30/11/2023. Tổng số tiền chiếm đoạt trong 51 dây hội trên là 2.120.180.000 đồng.

159. Bị hại Phạm Anh Tuấn, sinh năm 1970, nơi thường trú: ấp Ngã Hậu, xã Hiếu Nhon, huyện Vũng Liêm, tham gia 24 dây hội tháng; loại: 5.000.000 đồng và 2.000.000 đồng. Được mở trong khoảng thời gian từ ngày 05/9/2021 đến ngày 05/10/2023. Tổng số tiền bị hại đóng hội sống cho bị cáo trong 24 dây hội trên là 1.540.980.000 đồng. Ngoài những lần đóng hội sống trên, bị hại Tuấn còn đưa số tiền 653.000.000 đồng cho bị cáo để mua 06 phần hội, loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 30/01/2023, 30/5/2023, 25/9/2023, 10/10/2023 và 15/10/2023. Sau đó, bị cáo Tươi có trả tiền phát sinh lời cho ông Tuấn số tiền 108.000.000 đồng, còn

lại số tiền 544.990.000 đồng bị cáo chiếm đoạt. Tổng số tiền bị cáo Tươi chiếm đoạt của bị hại Tuấn là 2.085.970.000 đồng.

160. Bị hại Lý Thị Loan, sinh năm 1981, nơi thường trú: ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long tin tưởng thông tin bị cáo Tươi đưa ra là thật nên đưa cho bị cáo 488.000.000 đồng để mua 04 phần hội, loại 5.000.000 đồng, mở các ngày: 05/9/2023, 30/9/2023, 05/10/2023 và 15/11/2023. Sau đó, bị cáo Tươi có trả tiền phát sinh lời cho bà Loan số tiền 32.000.000 đồng, còn lại số tiền 456.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt.

Bên cạnh đó, trong quá trình tổ chức chơi hội, bị can Tươi còn nhiều lần mượn, vay và giao không đủ tiền khi hội viên hót với tổng số tiền: 1.230.000.000 đồng của 07 hội viên trong 160 bị hại trên, cụ thể gồm: Bà Trần Thị The số tiền 100.000.000 đồng, bà Thạch Thị Sô Phia số tiền 50.000.000 đồng, ông Phạm Anh Tuấn số tiền 90.000.000 đồng, bà Phạm Thị Huyền số tiền 640.000.000 đồng, bà Phạm Thị Miêm số tiền 150.000.000 đồng, ông Phạm Văn Kiệt số tiền 100.000.000 đồng và bà Lê Thị Láng số tiền 100.000.000 đồng. Qua điều tra làm rõ xác định đây là giao dịch dân sự không có dấu hiệu tội phạm.

* Về tài sản của bị cáo Tươi: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh kê biên tài sản số: 23/LKB-ĐTTH ngày 21/02/2024 gồm các tài sản sau:

- Một căn nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 1829, tờ bản đồ số 02, diện tích 277m², tại ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long.

- Một thửa đất số 616, tờ bản đồ 21, diện tích 2.296m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long.

- Một thửa đất số 1448, tờ bản đồ 21, diện tích 848m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của 03 thửa đất nêu trên hiện nay bị cáo Tươi đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Càng Long để vay số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng vay số: 7411-LAV-2023 ngày 26/12/2023.

- Một căn nhà cấp 4 tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Một thửa đất số 679, tờ bản đồ 21, diện tích 2.211m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Một thửa đất số 960, tờ bản đồ 01, diện tích 1.440m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, biển số: 84L1-237.40 cùng một giấy đăng ký và một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số: 84L1-437.79 cùng một giấy đăng ký.

Quá trình thi hành lệnh khám xét tại căn nhà tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, Cơ quan điều tra tạm giữ các giấy tờ sau:

+ Một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU636657 của Nguyễn Thị Hồng Tươi đối với thửa đất số 679, tờ bản đồ 21, diện tích 2.211m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

+ Một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số X 310383 của Nguyễn Thị Hồng Tươi đối với thửa đất số 960, tờ bản đồ 01, diện tích 1440m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn kê biên các tài sản có giá trị trong nhà của bị cáo Tươi cụ thể:

- Nhà tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh gồm: Một bộ salon bằng gỗ (01 cái bàn và 04 cái ghế); Một giường bằng gỗ; Một tivi hiệu Samsung màu đen; Một máy lạnh hiệu Samsung; Một máy giặt hiệu Toshiba; Một tủ lạnh hiệu Samsung màu đen; Một kệ tivi bằng ván ép; Một tủ nhôm; một tủ nhôm để chén.

- Nhà tại ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh gồm: Một tủ lạnh hiệu Aqua màu đen; Một máy giặt hiệu Aqua màu trắng; Một máy nước nóng lạnh hiệu Alaska màu trắng; Một bộ máy lạnh hiệu Smart Inverter; Một bộ bàn ghế bằng gỗ (01 cái bàn và 06 cái ghế); Một tủ nhôm để chén; Một tủ nhôm; Một tủ bằng gỗ; Một giường bằng gỗ; Một kệ ti vi bằng gỗ; Một két sắt; Một kệ tivi; Một bộ salon bằng gỗ (01 cái bàn và 05 cái ghế); một kệ gỗ để chén; một bộ lưu bằng đồng.

Tất cả các tài sản nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra giao cho con ruột bị cáo Tươi là ông Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1990, nơi thường trú ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh bảo quản.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 09/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố Nguyễn Thị Hồng Tươi về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, khung hình phạt tù từ 12 đến 20 năm hoặc tù chung thân.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tươi thống nhất với nội dung bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 09/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và khai nhận từ năm 2016 đến năm 2023 bị cáo làm đầu thảo hui, để có tiền đóng hui chết nhiều phần hui mà bị cáo đã mượn hốt của các hui

viên để xây dựng nhà mới, có tiền lo cuộc sống gia đình, tiêu xài cá nhân và bù đắp việc chăn nuôi heo bị thua lỗ nên bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 160 bị hại với hình thức lập không nhiều danh sách hội và bán nhiều phần hội không để nhiều hội viên tin tưởng tham gia, đóng, đưa tiền cho bị cáo. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 35.173.033.000 đồng như kết quả của cơ quan điều tra và Viện kiểm sát truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý trả cho các bị hại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất, tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay đã thể hiện trong khoảng thời gian (từ năm 2016 đến năm 2023) làm đầu thảo hội, để có tiền đóng hội chết nhiều phần hội mà bị cáo Tươi đã mượn hốt của các hội viên để xây dựng nhà mới, có tiền lo cuộc sống gia đình, tiêu xài cá nhân và bù đắp việc chăn nuôi heo bị thua lỗ nên bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tươi đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn: Lập không nhiều danh sách hội và bán nhiều phần hội không để nhiều hội viên tin tưởng tham gia, đóng, đưa tiền cho bị cáo. Qua đó, bị cáo đã chiếm đoạt của 160 hội viên tổng số tiền 35.173.033.000đ (Ba mươi lăm tỷ, một trăm bảy mươi ba triệu, không trăm ba mươi ba ngàn đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo và Kiểm sát viên phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tươi từ 17 năm đến 19 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho 160 bị hại số tiền bị cáo chiếm đoạt.

Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mà bị cáo đã tác động gia đình do ông Nguyễn Trường Giang nộp khắc phục hậu quả tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án.

Duy trì lệnh kê biên tài sản của Cơ quan điều tra để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tươi cho rằng: Vị hoàn toàn thống nhất với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và với tình tiết định khung tại điểm

a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo ở mức thấp nhất

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói cuối cùng của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tươi: bị cáo xin lỗi các bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị hại và người có liên quan vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt hợp lệ nên việc vắng mặt của đương sự là có lý do. Đối với luật sư Nguyễn Công Hiệu là người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tươi vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời Vị luật sư có gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo và được bị cáo Tươi đồng ý tại phiên tòa hôm nay nên việc vắng mặt của người bào chữa không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do nhưng quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm rõ lời khai, yêu cầu của những người này và xét thấy việc vắng mặt của họ cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận để có tiền đóng hui chết và trả nợ bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của các hui viên bằng hình thức bị cáo lập khống để hốt hui và bán các hui khống để chiếm đoạt của 160 bị hại với tổng số tiền 35.173.033.000 đồng sau đó rồi tuyên bố vỡ hui, nhưng thực tế các dây hui đều không có thật. Lời khai xác nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán, không thay đổi, phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh thu thập được. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tươi về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện và đúng quy định của pháp luật về khung hình phạt và tội danh.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của 160 bị hại được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt đều bị xử lý theo quy định của Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật hình sự.

Với tuổi đời của bị cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng lòng tin của người khác để thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của 160 là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trước khi thực hiện hành vi bị cáo có tính toán trước, sau đó đưa ra thông tin mở các dây hụi nhưng thực tế các dây hụi đều không có thật nhằm mục đích thu tiền góp hụi và tiền bán hụi không chiếm đoạt tiền, các bị hại do thiếu sự kiểm tra, ít đi khai hụi, tin tưởng nên không biết hành vi gian dối của bị cáo lập danh sách hụi không và bán hụi không, bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và thực hiện tội phạm nhiều lần trong một khoảng thời gian dài, đối với nhiều người, số tiền chiếm đoạt lên đến 35.173.033.000 đồng để sử dụng cho mục đích cá nhân bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận lập hụi không bán hụi không để lấy tiền của các bị hại là hành vi phạm tội.

[3] Từ khi Bộ luật dân sự ghi nhận việc góp hụi là giao dịch dân cho đến nay tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức chơi hụi đầu thảo dùng nhiều thủ đoạn, phương thức gian dối để đánh bóng bản thân để nhằm tạo lòng tin của các hụi viên để chiếm đoạt tiền liên tục tăng và mức độ phạm tội ngày càng tinh vi, số tiền chiếm đoạt ngày càng lớn làm cho tình hình xã hội mất trật tự tại nhiều địa phương, để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xử lý bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo để xem xét toàn diện, khách quan khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần thực hiện đều đủ định lượng cấu thành tội phạm, do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục một phần hậu quả tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh số tiền 10.000.000 đồng, tại phiên tòa có một số bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho 160 bị hại có yêu cầu số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng

Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mà bị cáo đã tác động gia đình do ông Nguyễn Trường Giang nộp khắc phục hậu quả tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số: 23/LKB-ĐTTH ngày 21/02/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra gồm các tài sản sau:

- Một căn nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 1829, tờ bản đồ số 02, diện tích 277m², tại ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long.

- Một thửa đất số 616, tờ bản đồ 21, diện tích 2.296m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long.

- Một thửa đất số 1448, tờ bản đồ 21, diện tích 848m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của 03 thửa đất nêu trên.

Tuy nhiên, khi Cục Thi hành án bán đấu giá tài sản sẽ ưu tiên thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Càng Long số tiền vốn gốc bị cáo vay 200.000.000 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng vay 7411-LAV-2023 ngày 26/12/2023. Số tiền còn lại giao cho Cục Thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Một căn nhà cấp 4 tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Một thửa đất số 679, tờ bản đồ 21, diện tích 2.211m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Một thửa đất số 960, tờ bản đồ 01, diện tích 1.440m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu cam xám đen, biển số: 84L1-237.40, số máy 10APE0053317, số khung 110AP0053317 cùng một giấy đăng ký và một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu đen đỏ, biển số: 84L1-437.79, số máy JA38E0200127, số khung 3820GX100362 cùng một giấy đăng ký.

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU636657 của Nguyễn Thị Hồng Tươi đối với thửa đất số 679, tờ bản đồ 21, diện tích 2.211m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số X 310383 của Nguyễn Thị Hồng Tươi đối với thửa đất số 960, tờ bản đồ 01, diện tích 1440m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng

Long, tỉnh Trà Vinh giao cho Cục Thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

Tiếp tục duy trì lệnh kê biên theo Lệnh kê biên của cơ quan điều tra đối với tài sản gồm:

- Tài trong nhà tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh gồm: Một bộ salon bằng gỗ (01 cái bàn và 04 cái ghế); Một giường bằng gỗ; Một tivi hiệu Samsung màu đen; Một máy lạnh hiệu Samsung; Một máy giặt hiệu Toshiba; Một tủ lạnh hiệu Samsung màu đen; Một kệ tivi bằng ván ép; Một tủ nhôm; một tủ nhôm để chén.

- Tài sản trong nhà tại ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh gồm: Một tủ lạnh hiệu AQUA màu đen; Một máy giặt hiệu AQUA màu trắng; Một máy nước nóng lạnh hiệu Alaska màu trắng; Một bộ máy lạnh hiệu Smart Inverter; Một bộ bàn ghế bằng gỗ (01 cái bàn và 06 cái ghế); Một tủ nhôm để chén; Một tủ nhôm; Một tủ bằng gỗ; Một giường bằng gỗ; Một kệ ti vi bằng gỗ; Một kệ sắt; Một kệ tivi; Một bộ salon bằng gỗ (01 cái bàn và 05 cái ghế); một kệ gỗ để chén.

Tất cả các tài sản nêu trên, tiếp tục giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án (hiện tại các tài sản nêu trên đang tạm giao cho con ruột bị cáo Tươi là ông Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1990, nơi thường trú ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh quản lý).

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia xét xử phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đề nghị của Vị Luật sư bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình Hội đồng xét xử nghị án đã cân nhắc xem xét. Xét thấy đề nghị của Vị luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tươi phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tươi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tươi 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tươi để đảm bảo thi hành án

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 13, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 35.173.033.000đ (Ba mươi lăm tỷ một trăm bảy mươi ba triệu đồng) cụ thể gồm:

1. Nguyễn Thị Mỹ Xuyên số tiền 84.690.000 đồng.
2. Nguyễn Thị Bích Tuyên số tiền 53.630.000 đồng.
3. Huỳnh Thị Thúy An số tiền 88.445.000 đồng.
4. Nguyễn Thị Kim Loan số tiền 19.000.000 đồng.
5. Trương Thị Cẩm Giang số tiền 113.420.000 đồng.
6. Nguyễn Thị Ngọc Diễm số tiền 82.380.000 đồng.
7. Nguyễn Thị Loan số tiền 30.380.000 đồng.
8. Võ Thị Ngọt số tiền 76.320.000 đồng.
9. Lê Thị Thúy Quyên số tiền 354.930.000 đồng.
10. Lê Thị Ngọc Diệu số tiền 47.200.000 đồng.
11. Lê Thị Hương số tiền 225.830.000 đồng.
12. Huỳnh Thị Thuận số tiền 26.490.000 đồng.
13. Trần Thị Chác số tiền 69.700.000 đồng.
14. Lê Thị Hải số tiền 32.310.000 đồng.
15. Nguyễn Thị Ân số tiền 33.280.000 đồng.
16. Nguyễn Thị Tiết Loan số tiền 97.870.000 đồng.
17. Lê Thị Phụng số tiền 139.290.000 đồng.
18. Võ Phương Châu số tiền 99.550.000 đồng.
19. Trần Thị Tấn số tiền 197.810.000 đồng.
20. Nguyễn Thị Ngọc Mai số tiền 379.290.000 đồng.
21. Nguyễn Văn Tiến số tiền 33.670.000 đồng.

22. Ngô Thị Ánh Tuyết số tiền 70.290.000 đồng.
23. Hà Thị Thúy Chi số tiền 489.900.000 đồng.
24. Trần Thị Yến số tiền 127.450.000 đồng.
25. Nguyễn Thị Hiền số tiền 112.250.000 đồng.
26. Phạm Thị Bảy số tiền 71.600.000 đồng.
27. Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1991 số tiền 107.700.000 đồng.
28. Nguyễn Thị Lài số tiền 22.500.000 đồng.
29. Trương Thị Lê số tiền 92.200.000 đồng.
30. Võ Thị Vô số tiền 82.600.000 đồng.
31. Lê Cà Um số tiền 445.900.000 đồng.
32. Nguyễn Thị Phẩm số tiền 413.750.000 đồng.
33. Lê Thị Ngát số tiền 73.310.000 đồng.
34. Huỳnh Thị Nga số tiền 86.680.000 đồng.
35. Hồ Thị Sáu số tiền 58.860.000 đồng.
36. Phạm Thị Thanh Thoảng số tiền 180.590.000 đồng.
37. Hà Thị Nga số tiền 210.700.000 đồng.
38. Lê Thị Diệu số tiền 85.990.000 đồng.
39. Lê Thị Tới số tiền 77.090.000 đồng.
40. Trần Thị Nường số tiền 31.360.000 đồng.
41. Nguyễn Văn Thương số tiền 81.730.000 đồng.
42. Tạ Ngọc Trân số tiền 48.150.000 đồng.
43. Nguyễn Thị Thanh Thảo số tiền 34.460.000 đồng.
44. Tạ Văn On số tiền 69.840.000 đồng.
45. Nguyễn Văn Nhẫn số tiền 13.860.000 đồng.
46. Đinh Thị Biết số tiền 57.440.000 đồng.
47. Nguyễn Tuyết Đang số tiền 41.400.000 đồng.
48. Đặng Thị Nhẹ số tiền 98.810.000 đồng.
49. Võ Thị Bích Liễu 92.730.000 đồng.
50. Đoàn Minh Thiện số tiền 15.000.000 đồng.
51. Trần Văn Phú số tiền 87.860.000 đồng.
52. Dương Thị Cho số tiền 145.090.000 đồng.
53. Lê Thị Ngộ số tiền 708.200.000 đồng.
54. Trần Thị Bảo Thúy số tiền 48.000.000 đồng.
55. Nguyễn Hoàng Ba số tiền 72.430.000 đồng.

56. Lê Thị Nhung số tiền 108.440.000 đồng.
57. Trần Thị The số tiền 278.770.000 đồng.
58. Hà Thị Hơ số tiền 25.280.000 đồng.
59. Trần Thị Dung số tiền 114.410.000 đồng.
60. Nguyễn Thanh Thủy số tiền 22.500.000 đồng.
61. Nguyễn Thị Vân số tiền 28.450.000 đồng.
62. Bùi Thị Hồng Thắm số tiền 158.520.000 đồng.
63. Nguyễn Thị Nơ số tiền 126.520.000 đồng.
64. Nguyễn Thị Hạnh số tiền 146.960.000 đồng.
65. Tô Kim Gian số tiền 84.800.000 đồng.
66. Phạm Thị Nhanh số tiền 35.200.000 đồng.
67. Đinh Thị Kim Liên số tiền 20.980.000 đồng.
68. Đoàn Thanh Liêm số tiền 15.880.000 đồng.
69. Đặng Thị Liêm số tiền 18.600.000 đồng.
70. Huỳnh Thị Mị Nương 163.000.000 đồng.
71. Phạm Thị Tảng số tiền 113.170.000 đồng.
72. Lê Văn Mười số tiền 198.180.000 đồng.
73. Lê Thị Ngọc Lành số tiền 409.960.000 đồng.
74. Phạm Thị Cẩm Lua số tiền 113.700.000 đồng.
75. Trần Thị Đẹp số tiền 233.740.000 đồng.
76. Nguyễn Thị Đây số 184.180.000 đồng.
77. Hà Thị Nhị số tiền 126.640.000 đồng.
78. Nguyễn Thị Bèo 147.870.000 đồng.
79. Hà Thị Út Xá số tiền 223.110.000 đồng.
80. Lê Thị Ngọc Truyền số tiền 13.300.000 đồng.
81. Trần Thị Mỹ Duyên số tiền 54.260.000 đồng.
82. Thạch Thị Lan số tiền 90.050.000 đồng.
83. Nguyễn Thị Cẩm số tiền 1.001.210.000 đồng.
84. Nguyễn Thị Dũng số tiền 84.203.000 đồng.
85. Nguyễn Thị Hồng Pha số tiền 266.630.000 đồng.
86. Trần Thị Ván số tiền 51.640.000 đồng.
87. Lê Thị Cẩm số tiền 37.130.000 đồng.
88. Trần Thanh Thủy số tiền 62.020.000 đồng.
89. Huỳnh Thị Mộng Tuyền số tiền 25.290.000 đồng.

90. Huỳnh Thị Gấm số tiền 19.120.000 đồng.
91. Trần Thị Thu Hiền số tiền 273.060.000 đồng.
92. Trần Thị Giới số tiền 86.840.000 đồng.
93. Lê Hiếu Trinh số tiền 85.340.000 đồng.
94. Lê Thị Truyền số tiền 279.940.000 đồng.
95. Phạm Thị Kiều Chinh số tiền 8.700.000 đồng.
96. Phạm Thị Lý số tiền 156.600.000 đồng.
97. Nguyễn Thị Chi số tiền 49.900.000 đồng.
98. Nguyễn Thị Hồng Hoa số tiền 47.050.000 đồng.
99. Thân Thị Bích Thủy số tiền 156.540.000 đồng.
100. Hà Thị Tùng số tiền 19.030.000 đồng.
101. Phạm Thị Hải số tiền 404.480.000 đồng.
102. Đoàn Thị Nghĩ số tiền 1.214.560.000 đồng.
103. Tống Thị Hoài Chinh số tiền 435.780.000 đồng.
104. Huỳnh Thị Kim Thơm số tiền 31.350.000 đồng.
105. Đặng Thị Mỹ số tiền 133.120.000 đồng.
106. Lê Thị Thương số tiền 147.270.000 đồng.
107. Hà Thị Thanh Phương số tiền 124.330.000 đồng.
108. Nguyễn Công An số tiền 309.400.000 đồng.
109. Nguyễn Thị Xem số tiền 69.720.000 đồng.
110. Phạm Văn Kiệt số tiền 142.010.000 đồng.
111. Phạm Thị Miêm số tiền 473.700.000 đồng.
112. Phạm Thị Hạnh số tiền 854.100.000 đồng.
113. Phạm Thị Tím số tiền 85.070.000 đồng.
114. Dương Thanh Lợi số tiền 449.010.000 đồng.
115. Nguyễn Thị Thúy số tiền 321.250.000 đồng.
116. Tạ Thị Chót số tiền 182.000.000 đồng.
117. Nguyễn Thị Mai số tiền 283.690.000 đồng.
118. Nguyễn Thị Bảy số tiền 481.920.000 đồng.
119. Trương Thị Bích Tuyền số tiền 153.310.000 đồng.
120. Huỳnh Thị Cẩm The số tiền 25.850.000 đồng.
121. Lê Thị Láng số tiền 616.950.000 đồng.
122. Bùi Thị Lệ số tiền 203.610.000 đồng.
123. Tạ Thị Hồng Châu số tiền 118.560.000 đồng.

124. Nguyễn Thị Ly số tiền 457.060.000 đồng.
125. Nguyễn Thị Đẹp số tiền 290.990.000 đồng.
126. Lê Thị Thủy số tiền 495.990.000 đồng.
127. Phạm Thị Bé Chín số tiền 232.650.000 đồng.
128. Lê Thị Duyên số tiền 92.880.000 đồng.
129. Nguyễn Thị Hoa số tiền 612.320.000 đồng.
130. Phạm Thị Huyền số tiền 1.191.740.000 đồng
131. Thạch Thị Sô Phia số tiền 523.370.000 đồng.
132. Võ Thị Tuyết Hạnh số tiền 968.340.000 đồng.
133. Lê Ngọc Hương số tiền 187.010.000 đồng.
134. Nguyễn Văn Tròn số tiền 740.900.000 đồng.
135. Phan Thị Dung số tiền 608.020.000 đồng.
136. Nguyễn Thị Á số tiền 358.390.000 đồng.
137. Nguyễn Thị Bé số tiền 527.970.000 đồng.
138. Nguyễn Thị Lan số tiền 414.730.000 đồng.
139. Lê Thị Bé Tư số tiền 112.930.000 đồng.
140. Trần Thê Hiền số tiền 32.570.000 đồng.
141. Nguyễn Ngọc Huệ số tiền 1.379.040.000 đồng.
142. Đoàn Thị Mai số tiền 91.800.000 đồng.
143. Nguyễn Hồng Lan số tiền 15.160.000 đồng.
144. Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1964 số tiền 47.380.000 đồng.
145. Võ Nguyệt Châu số tiền 87.200.000 đồng.
146. Lê Thị Ánh số tiền 42.950.000 đồng.
147. Nguyễn Thị Trang số tiền 26.000.000 đồng.
148. Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1970 số tiền 37.610.000 đồng.
149. Phạm Thị Thắm số tiền 85.850.000 đồng.
150. Nguyễn Thị Lên số tiền 228.800.000 đồng.
151. Phạm Thị Nhựt số tiền 40.500.000 đồng.
152. Tạ Thị Hạnh số tiền 58.680.000 đồng.
153. Lê Thị Dung số tiền 94.595.000 đồng.
154. Nguyễn Thanh Hiền 280.490.000 đồng.
155. Trần Văn Hên số tiền 77.820.000 đồng.
156. Phạm Vũ Linh số tiền 70.430.000 đồng.
157. Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1975 số tiền 29.760.000 đồng.

158. Lê Thị Diễm số tiền 2.120.180.000 đồng.

159. Phạm Anh Tuấn số tiền 2.085.970.000 đồng.

160. Lý Thị Loan số tiền 456.000.000 đồng.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng

Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mà bị cáo đã tác động gia đình do ông Nguyễn Trường Giang nộp khắc phục hậu quả tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số: 23/LKB-ĐTTH ngày 21/02/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra gồm các tài sản sau:

- Một căn nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 1829, tờ bản đồ số 02, diện tích 277m², tại ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long.

- Một thửa đất số 616, tờ bản đồ 21, diện tích 2.296m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long.

- Một thửa đất số 1448, tờ bản đồ 21, diện tích 848m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của 03 thửa đất nêu trên.

Tuy nhiên, khi Cục Thi hành án bán đấu giá tài sản sẽ ưu tiên thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Càng Long số tiền vốn gốc bị cáo vay 200.000.000 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng vay 7411-LAV-2023 ngày 26/12/2023. Số tiền còn lại giao cho Cục Thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Một căn nhà cấp 4 tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Một thửa đất số 679, tờ bản đồ 21, diện tích 2.211m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Một thửa đất số 960, tờ bản đồ 01, diện tích 1.440m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu cam xám đen, biển số: 84L1-237.40, số máy 10APE0053317, số khung 110AP0053317 cùng một giấy đăng ký và một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu đen đỏ, biển số: 84L1-437.79, số máy JA38E0200127, số khung 3820GX100362 cùng một giấy đăng ký.

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU636657 của Nguyễn Thị Hồng Tươi đối với thửa đất số 679, tờ bản đồ 21, diện tích 2.211m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất số X 310383 của Nguyễn Thị Hồng Tươi đổi với thửa đất số 960, tờ bản đồ 01, diện tích 1440m² tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh giao cho Cục Thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

Tiếp tục duy trì lệnh kê biên theo Lệnh kê biên của cơ quan điều tra đối với tài sản gồm:

- Tài trong nhà tại ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh gồm: Một bộ salon bằng gỗ (01 cái bàn và 04 cái ghế); Một giường bằng gỗ; Một tivi hiệu Samsung màu đen; Một máy lạnh hiệu Samsung; Một máy giặt hiệu Toshiba; Một tủ lạnh hiệu Samsung màu đen; Một kệ tivi bằng ván ép; Một tủ nhôm; một tủ nhôm để chén.

- Tài sản trong nhà tại ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh gồm: Một tủ lạnh hiệu AQua màu đen; Một máy giặt hiệu AQua màu trắng; Một máy nước nóng lạnh hiệu Alaska màu trắng; Một bộ máy lạnh hiệu Smart Inverter; Một bộ bàn ghế bằng gỗ (01 cái bàn và 06 cái ghế); Một tủ nhôm để chén; Một tủ nhôm; Một tủ bằng gỗ; Một giường bằng gỗ; Một kệ ti vi bằng gỗ; Một két sắt; Một kệ tivi; Một bộ salon bằng gỗ (01 cái bàn và 05 cái ghế); một kệ gỗ để chén.

Tất cả các tài sản nêu trên, tiếp tục giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án (hiện tại các tài sản nêu trên đang tạm giao cho con ruột bị cáo Tươi là ông Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1990, nơi thường trú ấp số 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh quản lý).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tươi phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 143.173.033đ (Một trăm bốn mươi ba triệu một trăm bảy mươi ba nghìn không trăm ba mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành